Sau đó, tôi đi dạo dọc theo Brouwersgracht, một con sông đào trải dài bằng những ngôi nhà bên kênh bủng beo và lênh khênh - những đầu hồi cao vút và những ô cửa sổ lùa dài ngoằng như đè nặng trên nó. Những chồi xanh bợt nhợt trổ khắp cây và những ngôi nhà trên thuyền, tất tả neo đậu dọc bờ kênh. Sylvie hẳn yêu nơi này biết bao. Chị ấy luôn muốn đi chơi thuyền khi chúng tôi còn nhỏ, tức là ngồi trên chiếc giường nhỏ xíu của chúng tôi và vờ như đang sống trên biển cùng nhau. Tôi sẽ nhảy ầm ầm lên sàn nhà và xung quanh để bắt cá và đưa chúng lại cho Sylvie, người sẽ chiên chúng lên một cách điêu luyện. Chúng tôi thực không biết khi lớn lên, chị ấy lại trở thành một đầu bếp khủng khiếp đến như vậy.

Ở góc phố, tôi thấy một nhà thờ Tin lành lớn, hình chữ thập. Đây hẳn là Noorderkerk. Tôi gặp vấn đề khi tìm lối vào bởi quảng trường phía trước kín bưng các gian chợ, mỗi gian được phủ vải làm mái dốc nho nhỏ để bảo vệ khỏi mưa và nắng. Tôi có thể ngửi thấy hương thơm bánh mì tươi và các loại đậu rang, nhưng tôi không dừng lại để ngó nghiêng. Tôi vội vào bên trong để tìm một chỗ ngồi tốt.

Tôi nhìn thấy Filip ở phía trước, bận bịu điều chỉnh chiếc đàn cello của mình. Vai anh nhô cao trong bộ đồ tuxedo đang mặc. Anh ấy đang ngồi dưới bậc cầu thang ngắn dẫn lên bục, chiếc đèn chùm tròn lớn chiếu rọi vào mái tóc anh. Phía sau anh ấy, một chiếc đàn organ khổng lồ lấp lánh ánh vàng và bạc tỏa dài về phía trần cong hình vòm. Anh ấy đứng để điều chỉnh khuy măng-sét của mình, và tôi đột ngột dừng lại khiến cho người phụ nữ phía sau gần như va vào tôi và rồi chằm chằm nhìn vào tôi một cách tò mò khi cô ấy bước qua tôi. Tôi nín thở. Đôi chân cao ráo đó, vòng eo nhỏ hẹp đó, sự thanh lịch của đôi tay anh ấy, nét đặc trưng thật nổi bật và hoàn hảo. Một hàng những người phụ nữ ăn mặc đẹp đang chiêm ngưỡng anh ta từ hàng ghế đầu tiên. Các hàng ghế bên trái và bên phải đã bị lấp đầy. Tôi vội đến một chiếc ghế trống ở một trong những hàng ghế gập bằng gỗ được sắp dọc xuống giữa nhà thờ. Anh ấy quét mắt nhìn khán giả như thể đang tìm kiếm ai đó, và tôi cảm thấy rạo rực khi anh ấy nhìn thấy tôi. Rồi anh nhấc tay vẫy như thay một lời chào.

Tôi dời nhẹ chiếc ghế và nó va phải một trong những phiến đá dài màu xám xếp dọc khắp nhà thờ. Có một con số được khắc trên đó, cộng với một lỗ để nâng hòn đá lên. Tôi gần như nhảy ra khỏi chỗ ngồi của mình khi nhận ra chúng tôi đang ngồi trên những tấm bia mộ. Mẹ thường bảo tôi: Không bao giờ đạp lên mộ của một ai đó. Hương hồn họ sẽ rất khó chịu đấy. Tại nghĩa trang, chúng tôi luôn chú ý tránh các ngôi mộ chung quanh. Với người Trung Quốc, đây sẽ là cõi địa ngục ai oán nhất khi được chôn cất trong một nhà thờ tấp nập hàng trăm con người dẫm đạp trên cơ thể. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Sylvie…

- Tôi phá vỡ dòng suy nghĩ đó. Chỉ một ngày thôi, tôi sẽ cố không lo lắng nữa.

Một người đàn ông trong bộ đồ vest nói chuyện với cả khán phòng bằng tiếng Hà Lan và giới thiệu Filip với đầy vẻ hân hoan. Khán giả vỗ tay ầm ĩ. Filip nghiêng đầu, sau đó ngồi và đặt cây vĩ lên chiếc đàn cello của mình. Những giai điệu quen thuộc của đoạn dạo đầu trong tổ khúc đầu tiên dành cho độc tấu đàn cello được chơi ở cung Sol trưởng của Bach như rót đầy khán phòng, âm thanh mềm mại, réo rắt của loại nhạc cụ thời Ba-rốc dội vang nơi thánh địa này. Tiết nhạc của anh ấy rất nhạy cảm, nhưng mãnh liệt và khá lặng lẽ. Mặc dù Sylvie đang mất tích, tôi lại cảm thấy bình yên lạ thường khi những giai điệu nhấp nhô chảy vào khóe tâm hồn rách rưới đến thảm thương của mình. Cứ như tôi có thể cảm nhận được niềm đam mê lẫn nỗi thương tổn của Filip qua cái cách mà anh ấy chơi đàn - và, cứ như thế, trái tim ngu ngốc, tuyệt vọng của tôi đã thuộc về anh ấy.

Sau buổi hòa nhạc, Filip ngay lập tức được người hâm mộ réo gọi. Tôi ngần ngại. Tôi khao khát được tiếp cận anh ấy nhưng ngay cả ý nghĩ nói chuyện với anh ấy cũng biến lưỡi tôi thành một khúc gỗ cứng đờ trong miệng. Tôi đợi một vài phút. Đám đông vây quanh anh ấy không có dấu hiệu tản đi. Anh ấy là một vị thần và tôi thì chẳng có gì. Tôi không nên nhầm lẫn giữa lịch sự với ý nghĩ khác. Vai tôi rũ xuống, và tôi quay người hướng về phía cửa. Nhưng ngay khi tôi bước ra ngoài ánh mặt trời rực rỡ, tôi nghe tiếng anh ấy gọi, “Amy! đợi đã!”

Niềm vui của tôi như mọc lên đôi cánh và bay cao. Tôi quay lại và thấy anh ấy đang vội vã tiến về phía mình với chiếc túi đựng đàn cello lấp lánh ánh bạc được anh ấy đeo trên lưng như một cái ba-lô khổng lồ.

“Anh tài thật đó, có thể hồng hộc chạy ra đây với cái túi to kềnh trên lưng,” tôi buột miệng.

Anh dừng một lúc, ngạc nhiên, rồi bắt đầu cười. “Không hẳn là lời khen liên quan đến đàn cello mà anh đã hy vọng, nhưng dù sao cũng cảm ơn em. Nghe này, anh thực sự muốn đền bù cho em vì suýt nữa kéo em rơi xuống sông. Có một quán cà phê ngay góc phố này thôi, ở đó có món bánh táo ngon nhất Hà Lan luôn đấy.”

Điều này thực sự có thể xảy ra với tôi sao? Tôi muốn ré lên đầy sung sướng. “Tôi-tôi đồng ý.”

Khi chúng tôi đi qua ngôi chợ đông đúc, tôi không thể kiềm chế việc cứ ngoáy cổ nhìn chằm chằm vào những cái bánh phô mai tròn khổng lồ được xếp cao lên nhau, những ụ bánh mì giòn rụm có tên như desembol và rustiek stokbrood, và những bông hoa đẹp mắt đựng trong sọt bằng nhựa màu be được bán với giá thấp đến vô lý. Tại một trong những gian chợ, một người đàn ông đang chế biến stroopwafel phiên bản lớn mà tôi đã từng ăn, đổ sốt caramen vào giữa hai lớp bột mỏng sau đó nướng bằng chiếc máy nướng tròn và dẹt. Bụng tôi réo ầm lên khi hương thơm ngọt ngào đó bay về phía chúng tôi.

Filip dường như không để tâm đến sự im lặng của chúng tôi, nhưng khi đám đông dần tản bớt, tôi nói, “Phong cách chơi nhạc của anh làm tôi nhớ đến Starker.”

Anh ta quay ngoắt đầu lại đối mặt với tôi. “Em có nhiều bất ngờ thật đấy. Tại sao em lại nói thế?”

Tôi gục đầu xuống áo khoác. Tôi luôn nhỡ mồm như vậy. Tôi lẩm bẩm, “Tôi cảm thấy hơi tệ chỉ khen anh tài khi chạy với đàn cello trên lưng, dù anh chơi đàn cũng rất xuất sắc.”

Anh lắc đầu, đôi mắt trong veo và kiên định. “Ý tôi là, tại sao em lại so sánh tôi với anh ấy? Anh ấy là một người mà tôi rất ngưỡng mộ.”

Tôi ngẩng đầu. “Có quá nhiều bí mật và niềm đam mê dưới vẻ ngoài thanh lịch và điềm đạm.”

“À phải rồi. Em là người yêu âm nhạc duy nhất trong gia đình, đúng không?” Anh ta lướt mắt nhìn đường phố, định hình tìm nơi chúng tôi phải đi.

Tôi sơ sẩy vấp và liếc nhìn anh ta. “Làm sao mà anh biết?”

Anh ngó đăm chiêu vào không trung. “Chỉ là một phỏng đoán thôi. Ồ, chúng ta tới rồi. Đây là Winkel.”

Chúng tôi đang đứng tại một quán cà phê ngoài trời. Filip phát âm nó là “Vinkel” thay vì là “Winkel” như cách nó đề trên mái hiên sọc xanh-trắng. Thực khách ngồi ở những chiếc bàn gỗ nhỏ xíu chất đầy những bánh nướng nhân thịt, bánh sandwich kẹp, những lát bánh táo dày và những ly kem espresso và bọt sữa nhiều lớp.

Chúng tôi hòa vào dòng người đang chờ bàn. Bên kia đường, một con mèo calico lông dài đang ngồi giữa một tổ hoa lan nháy mắt với tôi từ bên trong cửa sổ. Đằng sau con mèo, một người phụ nữ lớn tuổi đang nhìn chúng tôi, có lẽ vì Filip và bộ tuxedo của anh ấy. Khi nhận ra tôi đang nhìn, bà ấy liền di chuyển khỏi cửa sổ, nhưng tôi có thể theo dõi chuyển động của bà ấy qua phòng khách. Có gì đó mà tôi đã

sớm để ý: cách Người Hà Lan tung rèm cửa rộng mở, nếu họ thấy phiền khi để rèm trướng che khuất xung quanh. Đằng sau mỗi ô kính hé mở, tôi tưởng tượng ra những khuôn mặt vô hình đang dò xét tôi và mọi thứ tôi làm.

Tôi hỏi, “Tại sao nhiều nhà lại để rèm cửa mở? Tôi nghĩ đó là bởi vì tôi đang ở trong một ngôi làng, nhưng tôi cũng thấy điều tương tự ở Amsterdam. Ở New York, ai đó sẽ đột nhập vào nhà của bạn ngay lập tức nếu họ có thể nhìn thấy bên trong.”

Anh ấy cau mày, suy nghĩ. “Đây là nét điển hình của Hà Lan. Tội phạm ở đây cũng nhiều, nhưng bằng cách nào đó truyền thống này vẫn tồn tại. Giống như nói, ‘Chúng tôi không có gì để giấu ở đây cả. Chúng tôi rất bình thường, đàng hoàng và tử tế, cứ việc nhìn những gì bạn muốn.’”

Đến lượt chúng tôi và người phục vụ dẫn chúng tôi đến một cái bàn nhỏ đầy nắng khuất trong góc. Filip lấy cây đàn cello sau lưng xuống và dựa nó ngay ngắn vào cây cột sát bên cạnh. Sau khi tôi nói với anh ấy thức uống tôi yêu cầu, anh ấy gọi hai lát bánh táo, một double ristretto cho riêng anh, và một trà bạc hà tươi cho tôi. Tôi mạo muội hỏi, “Người Hà Lan có thực sự cởi mở đến vậy không?”

“Cũng có và cũng không. Người dân ở đây cực kỳ thẳng tính, có nghĩa là nếu bạn hỏi họ có thích cái áo mới của bạn không, họ sẽ nói, ‘Tôi chưa bao giờ thấy cái nào xấu như vậy.’ Nhưng khi nói đến những điều như chia sẻ rắc rối, người ta lại có xu hướng nói, ‘Mọi thứ đều ổn cả. Tôi có thể xử lý nó.’ Ngay cả khi nó không thực sự như vậy.”

Giọng nói của anh ấy rất đáng yêu và vang dội như thể anh ấy ca hát. Anh ta nhìn tôi một hoặc hai lần khi nói chuyện, như thể anh ta không chắc chắn về tôi. Tôi hồi hộp về điều này - anh ấy có vẻ lo lắng về tôi. Anh ấy cởi mở và chu đáo, một tâm hồn nhạy cảm bị tổn thương bởi sự khắc nghiệt của thế giới. Anh khẽ nheo mắt trước ánh mặt trời chiếu rọi và hình ảnh này thật quyến rũ, hàng lông mi ngả vàng, đôi mắt trong veo và ướt át của anh ấy.

Anh ấy đang nhìn tôi một cách kỳ lạ và chóp tai anh ấy ửng đỏ. Ồ không, tôi đang nhìn chằm chằm vào anh ta như một kẻ ngốc. “Tôi-à, tôi…”

May mắn thay, cô phục vụ đến ngay sau đó với bánh táo và đồ uống, vậy là tôi được cứu khỏi phải giải thích, dù tôi đang rúm ró hết cả người. Tại sao tôi không thể cởi mở như những người khác? Sylvie sẽ không bao giờ làm bất cứ điều gì như thế này. Tôi tự đánh lạc hướng mình bằng cách giả vờ mê mẩn trước đồ ăn. Nó trông rất ngon. Miếng bánh táo ngon nghẻ của tôi được làm bằng bột dày và ẩm, viền bánh vẫn còn giữ độ giòn. Táo được thái lát mỏng và xếp lớp với nho khô. Một lớp kem bông tuyết tươi đi kèm với món ăn. Trà của tôi thì dùng kèm với một cái bánh meringue hình thoi nhỏ phủ kem bơ và nhúng sô-cô-la ở hai đầu mà Filip nói với tôi nó được gọi là bokkenpootje, móng chân dê.

Sau khi mỗi người chúng tôi thử appeltaart - bánh táo với vị ngon đúng y như vẻ bề ngoài của nó, Filip hỏi, “Tại sao em lại đến Hà Lan này?”

Tôi đưa tay ôm lấy chiếc cốc nóng ấm với một bó lớn những lá bạc hà tươi. Hương thơm của nó như xoa dịu sự bối rối của tôi đôi chút. “Tôi có một số việc cần làm trong khi ở đây.”

“Em không phải là khách du lịch sao?”

Tôi khuấy gói mật ong nhỏ đi kèm với trà của mình. Tôi hầu như không biết gì về anh ấy. Nhưng tôi cảm thấy mình có thể tin tưởng anh. Tôi gãi má và quyết định bộc bạch. “Không, chị gái tôi, Sylvie, đã ở đây và sau đó chị ấy biến mất.” Khi tôi nói những lời này, nỗi sợ hãi lại trỗi dậy trong tôi. Sao đây không thể chỉ là một cơn ác mộng? Tôi phải làm gì bây giờ? Tôi đã tự lừa dối mình trước đó. Đây không chỉ là nhầm lẫn. Một cái gì đó khủng khiếp đã xảy ra.

Tôi không thể nào đọc được thứ cảm xúc trong ánh mắt anh ấy: lo lắng, khó chịu, sợ sệt. Kì lạ thay, anh ấy không có vẻ gì ngạc nhiên. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm khi anh ta không phản ứng sốc hay kinh hoàng, dù điều đó sẽ chỉ làm tôi sợ hơn. Anh ta dừng lại một lúc lâu, như thể đang ngần ngại để nói điều gì đó hoặc đang cố đưa ra một quyết định táo bạo, sau đó anh ta nói, “Thật khủng khiếp. Chuyện gì đã xảy ra?”

Và rồi tôi kể cho anh ấy câu chuyện về chuyến đi Sylvie tới Hà Lan. Anh ấy lắng nghe chăm chú.

Sau đó, anh ta hỏi, “Em đã nói chuyện với cảnh sát chưa?”

Tôi thở dài. Giọng tôi khàn đặc và đôi vai tôi chùng xuống. “Rồi ạ, nhưng dường như họ không có một kế hoạch thực sự.” Tôi phải làm gì nếu cảnh sát không thể điều tra đây?

Filip dựa lưng vào thành ghế và đan những ngón tay vào nhau. Đôi bàn tay anh ta thật đẹp. “Tôi không nghĩ họ có thể làm được gì nhiều.”

Lời anh ta nói như càng củng cố thêm nỗi sợ hãi trong tôi. “Làm sao anh biết?” Tôi khá khó khăn để giữ cho giọng nói khỏi bị vụn vỡ.

“À, niềm đam mê của tôi là lặn.”

Tôi lẩm bẩm, “Thảo nào cơ thể anh hấp dẫn đến như vậy.” Nửa chừng nhấp một ngụm ristretto, anh ta bỗng phì phù phun bật ra.

Chết tiệt, tôi đưa tay lên miệng như thể tôi có thể nuốt lời nói trở vào trong. “Tôi rất xin lỗi vì đã coi anh như một đối tượng tình dục.” Tôi lỡ miệng lần nữa. “À không, ý tôi là, cái - cái mà tôi đang cố nói là tôi hay nói lắp bắp hoặc những thứ linh tinh cứ nhảy chổm ra từ miệng. Đôi ba lần vậy đó.”

“Đúng vậy.” Anh ấy không nhìn vào mắt tôi và đang xoa xoa tay sau gáy. Tai anh ta tím tía. “Tôi tham gia lặn đủ mọi loại hình, và có một lần, tôi tình nguyện làm thợ lặn cho một nhóm tìm kiếm người mất tích.”

Tất nhiên anh ấy làm công việc tình nguyện trong thời gian rảnh rỗi. Anh ấy tài giỏi và hào phóng. Và câu chuyện anh kể phía sau như thấm nhuần vào tôi, tôi đặt tay lên ngực mình. “Anh có làm việc cho cảnh sát không?”

Anh lại nhìn tôi lần nữa. Sắc mặt anh đã lắng xuống. “Không, nó là một tổ chức độc lập phi lợi nhuận. Mọi người đến với họ sau khi cảnh sát đã bỏ cuộc. Vậy nên tôi đã thấy tình huống như thế này trước đây. Có những quy tắc rất nghiêm ngặt ở đây về tình trạng mất tích ra sao thì mới nhận được điều tra và luật riêng tư nghiêm cấm thu thập quá nhiều thông tin cá nhân. Nếu họ nghĩ em bỏ trốn hoặc là tự sát, họ sẽ phớt lờ và đi uống cà phê với gia đình một lúc để em không cảm thấy tồi tệ. Họ bị buộc phải ưu tiên cho các vụ án hình sự, nhưng điều đó không giúp ích gì khi người mà em yêu thương đang mất tích.”

Lần đầu tiên tôi nghe lời anh ấy nói thay vì cứ chăm chăm nhìn vào môi. “Đúng là thế thật.”

Anh ta chìa ví ra và lục lọi trong đó cho đến khi tìm thấy một tấm danh thiếp, rồi đưa nó cho tôi. “Tổ chức này được gọi là Epsilon. Họ có thuyền, chó, tất cả mọi thứ riêng của họ.”

Tôi muốn nhảy lên - cuối cùng, người có thể giúp chúng tôi cũng xuất hiện. Tôi có thể hôn người đàn ông này. Đó là số phận đã đưa chúng tôi đến với nhau. Các vị thần đang giúp tôi mang Sylvie trở về nhà lần nữa. “Cảm ơn anh rất nhiều. Điều này là tất cả đối với tôi.” Quên khuấy đi những sai lầm vừa rồi, tôi tiến lại gần và siết vai anh ta. “Thật đó.”

Anh ta nhẹ xoay người khiến tay tôi rơi khỏi vai, và rồi tiếp tục nói, “Họ đã giải quyết một trường hợp mà khiến cánh cảnh sát bất lực trong hơn hai mươi năm.”

“Như thế nào?”

Anh ta thản nhiên nói, “Họ tìm thấy một xác chết.”

Gì chứ? Ngực tôi thắt lại và một giọt mồ hôi nhễ nhại khẽ tuôn rơi. Anh ta chắc không hiểu câu chuyện của tôi một cách chính xác. “Nhưng chúng ta không tìm kiếm một thi thể. Chúng ta chỉ cần tìm Sylvie.”

Anh ta trông có vẻ ngạc nhiên đôi chút, rồi đưa tay phẩy phủi. “Tất nhiên, tất nhiên rồi. Gần đây họ cũng tìm thấy một người còn sống bị lạc trong rừng. Mất trí nhớ.”

“Thật sao?” Mất trí nhớ. Hy vọng lục bục sủi bong bóng trong ngực tôi như rượu sâm banh. Giá như đó là lý do Sylvie mất tích. Điều này có thể thay đổi tất cả. Nhưng tại sao anh ấy lại nói về một thi thể? Không thể có chuyện thi thể gì ở đây cả. Điều đó thật nực cười.

Anh ấy khẽ kéo ghế sát lại và dựa vào. “Nếu em muốn được giúp đỡ nhiều hơn trong việc tìm chị gái, họ là những người mà em nên gọi. Giám đốc tên là Karin. Nếu em quyết định đến gặp cô ấy, hãy nói là anh đã giới thiệu em. Đây, để anh đưa cho em số điện thoại của anh luôn.” Anh lấy một tấm thiếp ra và hí hoáy viết số điện thoại của anh ấy ở mặt sau. “Vì tôi cũng làm việc cho họ, đây cũng là cơ hội để tôi gặp lại em lần nữa.” Anh trao cho tôi một nụ cười nửa miệng quyến rũ đến chết người khiến trái tim tôi lại lần nữa xao xuyến. “Chúng ta có thể đi chơi thuyền cùng nhau.”

## Mười ba năm trước

THỜI BÁO PRINCETONIAN

Thứ Hai, ngày 18 tháng 11

Vào sáng sớm Chủ nhật, ngày 17 tháng 11, Phòng Công An đã trả lời một báo cáo về vụ tấn công trong khuôn viên trường Đại học. Vụ ẩu đả bị cáo buộc vào lúc 02:16 sáng và được cho là đã xảy ra vào khoảng thời gian từ 2:00 đến 2:16 sáng. Trưởng Ban Quan hệ Truyền thông Nicole Thompson đã có lời giải thích, “Về vụ tấn công được báo cáo ngày 17 tháng 11, Phòng Công An đã nhận được một báo cáo từ Cơ quan An ninh Trường học rằng hành vi bạo lực xảy ra trong khuôn viên trường giữa một nam sinh viên với một nữ sinh và một nam sinh viên khác. Hiện tại vẫn chưa điều tra rõ ai trong số những sinh viên này có sử dụng ma túy hoặc rượu tại thời điểm đó. Chúng tôi sẽ không tiết lộ tên của các bên liên quan hoặc các chi tiết của vụ việc bị cáo buộc.”

Một nguồn tin giấu tên cho biết cuộc ẩu đả trên nảy sinh qua lời tán tỉnh của nạn nhân với người bạn gái của kẻ tấn công và người bạn gái đó đã bị thương nhẹ khi diễn ra xô xát. Nạn nhân nam bị cáo buộc đã được Dịch vụ Y tế của Trường Đại học điều trị vì nhiều vết thương hở, vết bầm tím, xương sườn bị gãy và răng lung lay.

# Chương 18 Mẹ

Chủ nhật, ngày 8 tháng Năm

Tôi là một người mẹ cô đơn trong Ngày Của Mẹ. Bố tụi nhỏ mang về cho tôi một con gà hấp xì dầu từ phố Tàu, đó là cách anh thể hiện tình cảm của mình. Tôi rất vui khi Amy vẫn nhớ gọi điện cho tôi, nhưng những thông tin mà con bé đã báo về chị nó mới thật kỳ lạ, rằng Sylvie đã đến Venice với ai đó. Là ai được? Jim ư? Hay một ai khác? Tuyết Lài của mẹ, chuyện gì đã xảy ra với con?

Đàn bà. Tình yêu. Tại sao những thứ đẹp đẽ lại hóa tồi tệ? Người ta nói một khi đã nhìn thấy đại dương, thì chẳng có biển hồ nào sánh được. Chuyện tình của tôi bắt đầu từ nhiều năm trước. Bố tụi nhỏ và tôi bước vào cuộc hôn nhân mãnh liệt như đầu hổ hung bạo nhưng dần dà lại biến thành một cái đuôi rắn yếu ớt. Làm sao tôi lại có thể phản bội ông ấy?

Tôi đã biết anh từ rất lâu. Chúng tôi là bạn bè cho đến khi có gì đó đã nảy nở giữa chúng tôi, mạnh mẽ và ràng buộc. Anh khiến tôi giật thót khi vô tình nhìn thấy anh đứng cùng với đám bạn, dưới ánh mặt trời chang chang, trên những con đường vắng bụi bặm, giữa đám đông nhộn nhịp nơi chợ quê. Tôi mang theo chiếc giỏ và thấy anh đang nhìn, dưới bóng cây râm mát. Tôi chưa bao giờ thấy một người đàn ông nào cao to và lực lưỡng như vậy. Chưa có một người đàn ông nào nhìn tôi như cách anh ta làm, đầy khát khao và nhục dục, dù tôi khi ấy không biết đó là gì.

Một ngày nọ, khi đi ngang qua anh, tôi đã vấp một hòn đá và loạng choạng. Anh đưa tay ra và chụp lấy tôi, đỡ tôi đứng vững với một tay vòng sau lưng, say đắm nhìn môi tôi. Tôi đáp lại ánh mắt anh ấy và cảm giác như mình vừa được hôn. Giờ nghĩ lại, tôi tự hỏi phải chăng đó chỉ là những giấc mơ của một thiếu nữ trẻ.

Đầu óc tôi như rỗng tuếch và tôi không biết gì nữa. Bất giác, xúc cảm đó như thứ lương thực mà tôi đang đói ngấu và thèm thuồng, và đã biến tôi thành một con quỷ đói, nuốt chửng tất cả nhưng vẫn không thể thỏa mãn. Đó là lần đầu tiên của chúng tôi, và tôi không bao giờ muốn để anh ấy rời đi - những chung đụng riêng tư, như vết bớt phía sau tai, làn da mềm mại nơi cổ của anh. Bất chấp cơn đau cùng mồ hôi nhễ nhại trên thân xác, và sự lạ kỳ lâng lâng trong xúc cảm, tôi muốn giữ anh bên mình mãi mãi.

Nhưng rồi chính nỗi lo cơm áo gạo tiền chất chồng theo năm tháng đã đè nặng lên vai chúng tôi. Tình yêu nào rồi cũng sẽ đổi thay. Nó có thể nảy nở và oằn oại lớn lên từ một cây non đẹp nhất trong khu rừng rồi chốc biến thành chốn lao tù cằn cỗi.

## Cuộc gọi thoại

Thứ hai, ngày 18 tháng 4

Estelle: Chào, Sylvie, là mình đây. Tớ rất vui vì cậu đã trở lại. Lukas nói với mình rằng tuần sau là sinh nhật của cậu.

Mình vừa mới xem và thấy có thể đặt cho tụi mình mấy vé miễn phí đi Venice!

Sylvie: Nhưng, mình không biết nữa. Bà hiện tại đang rất yếu. Cô y tá chăm sóc cho bà phải ở cạnh suốt 24/24. Đó là một dấu hiệu không tốt.

Estelle: Mình nói thật nhé. Hôm cuối gặp cậu trông cậu khiếp lắm. Quầng da dưới mắt cậu sần sùi như da voi vậy.

Bọn mình phải đưa cậu ra ngoài nhiều hơn mới được. Đi đi, dù sao cũng là sinh nhật của cậu và cũng chỉ vài ngày thôi. Bố mình mất cách đây vài năm vì bệnh ung thư. Mình cũng chỉ buồn mất một ngày một đêm thôi. Mình sẽ đặt phòng. Cậu chỉ phải trả một vài thứ lặt vặt.

Sylvie: Cậu chắc chứ? Mình chưa bao giờ đến Venice.

Estelle: Chắc mà. Lukas bay với mình suốt. Về mặt kỹ thuật, chúng ta có thể phải chờ, nhưng với tư cách là một cơ trưởng, mình hầu như luôn phải có mặt trên chuyến bay. À, tụi mình có nên mời thêm anh chàng “ngon lành” của cậu không? Bốn thì tốt hơn ba.”

Sylvie: Mình không hiểu ý cậu là ai?

Estelle: Ồ, là Filip đó, dĩ nhiên rồi!

# Chương 19 Sylvie

Thứ năm, ngày 21 tháng 4

Estelle và Lukas đã quyết định sẽ phổ cập cho tôi về tất cả những thứ tôi đã bỏ lỡ khi không lớn lên ở đây và họ đang tổ chức một cuộc thi nói tục. Chúng tôi ngồi trong một quán rượu kín của thị trấn, nó chẳng giống như những quán cocktail sang trọng mà tôi đã ghé lại trong thành phố với những người quen và đồng nghiệp của mình. Nơi chúng tôi nhấm nháp một ly Dry Martini và một cốc Mojito giá hai mươi đô trong khi chễm chệ trên những chiếc ghế da bóng bẩy. Ở đây, mọi thứ đều được ốp gỗ. Quán bar rải đầy những giấy lót ly Heineken và không có bóng dáng của một ly cocktail nào. Chỉ có bia Bỉ, Filou, witbier, Straffe Hendrik, rượu vang đỏ và trắng, tất cả với giá chưa đến năm euro cho một ly.

Tôi ngồi trên một chiếc ghế gỗ giữa Estelle và Lukas khi họ đang cố tranh phần thắng về mình. Họ bắt đầu với những căn bệnh phổ biến như: đồ dái ung nhọt, thứ đầu ôn dịch, thằng động kinh, đồ giang mai, thằng ngáo ung mật. Sau đó, họ chuyển sang chửi rủa với những từ có gắn chữ hậu môn như đít khoai tây, đít phi công (Estelle đã trợn mắt với từ đó), và đít du khách. Họ đang mải liên thanh tranh luận trong khi tôi cố ngừng cười thật lâu đủ để thở.

“Thứ tua vít vặn dừa.” Chiếc túi quai chéo hiệu Yves Saint Laurent Soho của Estelle treo lúc lắc trên vai, đôi chân bắt chéo trong chiếc quần bò dài, bên dưới một đôi bốt đen ngang mắt cá rất xinh xẻo.

“Thứ con nghiện chà lết.” Lukas tựa lưng vào quầy khi anh hớp một ngụm bia. Một cô gái thuộc nòi brunette da ngăm xinh đẹp với mái tóc nâu xoăn dài xuống tận mông lững thững chen vào bên cạnh anh để vớ lấy dăm ba cái lót ly. Ai lại cần thêm đế lót chứ? Chúng rải đầy khắp mọi nơi. Cô ả liếc ngang nhìn anh, rõ ràng chú tâm đến chiếc áo phông đen căng đầy trước khóe ngực và nấn ná ánh mắt nơi sống cổ tráng kiện và đôi bờ môi căng đầy. Lukas vẫn hoàn toàn không biết gì. Tốt đấy.

“Đồ ruột ếch,” Estelle nói.

Lukas bắn trả, “Hộp kim khâu.”

Tôi giơ tay. “Khoan, phạm vi rồi. Nó tục tĩu chỗ nào chứ?” Lukas nhíu mày nhìn tôi. “Khâu vá ở đây không chỉ có nghĩa là với kim và chỉ.”

Estelle ra dấu bằng ngón tay. “Quan hệ. Và cái hộp cũng là từ chỉ ‘cái ấy’ của phụ nữ.”

“À,” tôi gật gù.

Đến lượt Estelle. Mái tóc trắng hoe vàng của cô ấy không thay đổi gì từ lúc chúng tôi còn bé. Giá như tôi có cô ấy bên cạnh trong những năm tháng xa cách đó. Chiếc áo lụa hai dây màu lam ngọc lấp lánh như đôi mắt cô ấy khi lè nhè, “Đồ dái ngựa.”

“Kẻ la liếm dái ngựa.”

Với một nụ cười đắc thắng, Estelle nói, “Thứ lượm lặt lông mu thỏ Phục Sinh.”

Giờ thì tôi cười đến suýt ngã khỏi ghế. “Các cậu tự bịa ra không thôi.”

Cả hai đồng thanh phản đối: “Không hề!”

Một gã đàn ông với khuôn mặt đỏ hây và chòm râu rậm như rơm lượn lờ phía sau chúng tôi, nói với vào, “Hôm qua tôi đã gọi lão sếp bằng cái tên đó đấy.”

Estelle nháy mắt với anh chàng khi Lukas cố tình quay lưng về phía gã. Đây không phải là người đầu tiên cố tham gia vào trò chơi của chúng tôi trong tối nay, quá phiền toái với Lukas.

“Ồ!” Estelle reo lên. “Ra nhảy thôi!” Cũng đã muộn và vài người có vẻ đã nốc đủ nhiều để lắc lư và nhảy múa giữa khán phòng - một nhóm nhỏ khác đang lết thết nhảy điệu polonaise, họ choàng những cánh tay qua vai nhau xếp thành một hàng và hát lạc cả tông. Ở hầu hết các nước, kiểu này thực sự không thể gọi là nhảy. “Đến đây nào.” Trước khi tôi kịp phản ứng, Estelle đã kéo tôi ra tham gia cùng họ.

“Không, không, tớ không biết nhảy. Thực sự không biết mà,” tôi từ chối, nhưng đã quá muộn. Dòng người nhảy điệu polonaise đã di chuyển qua phía bên kia của căn phòng. Chúng tôi bị kẹp giữa một nhóm nhỏ và Estelle đang phô diễn những vũ điệu xoay quanh tôi. Tôi rên rỉ và cố tìm đường để trở lại quầy bar, nhưng Lukas đã đứng trước tôi, đu đưa theo điệu nhạc. Anh ấy trông rất điệu nghệ. Estelle quay mông về phía Lukas và bắt đầu uốn lượn lên xuống, hai tay cô ôm gọn mái tóc sáng rũ trên chiếc cổ thon thả của mình. Một cơn ghen tràn vào lồng ngực tôi. Có lẽ họ đã luôn làm điều này, trong những năm tháng tôi vắng mặt.

Phía trên đầu cô ấy, ánh mắt Lukas va vào tôi và anh mỉm cười, hàm răng trắng trong ánh sáng lờ mờ của quán bar. “Đừng đi. Hãy nhảy với bọn anh.”

Vì lịch sự, tôi đã cố nán lại. Hông của tôi không lắc lư. Tôi giậm chân lên xuống tại chỗ như một con robot. Mặc dù tôi đã học cách tìm ra nhịp điệu, nhưng tôi không hiểu mọi người có ý gì khi họ bảo rằng tôi phải “cảm thụ âm nhạc.” Có gì để cảm nhận chứ?

Miệng Lukas há ra.

Estelle dừng lắc lư. “Sylvie!” Cô ấy ré lên. “Cái. Gì. Vậy?” “Nhảy”, tôi vặn vẹo. Tôi là một vũ công tệ hại trong số

những tệ hại. Thậm chí ở đây, tôi là kẻ dị thường. Nhưng chính vì họ muốn. Tôi càng giậm mạnh hơn.

Gã đàn ông mặt hây đỏ trước đó đến lắc lư điệu shimmy bên cạnh tôi. “Hợp gu anh đó. Cục cưng.”

Lukas đớp lại ngay, “Ông bạn đã quá say để nhòm ngó lung tung đấy.” Lukas nắm tay tôi và kéo tôi về phía anh, lắc lư qua lại để che khuất người đàn ông kia sau tấm lưng rộng. Rồi từ từ, anh kéo bàn tay tôi lên môi và hôn. Da tôi rộn lên. Tôi ngước lên nhìn anh với đôi môi hé mở. Rồi tôi sực nhớ: Estelle.

Tôi lén nhìn quanh, nhưng cô ấy đang nhảy với hai người phụ nữ khác và quay lưng lại với chúng tôi. Ơn trời. Estella đã không nhìn thấy. Đầu Lukas xoay theo ánh mắt của tôi, vẻ mặt đau khổ.

“Em cần ngủ một chút, nhất là khi ngày mai tụi mình sẽ bay tới Venice.” Có phải đó là giọng của tôi? Thều thào như đứt hơi.

Anh cúi xuống và nói, “Chưa về được. Hay để anh đưa em về nhé.” Tôi rùng mình khi hơi thở ấm nóng của anh phả vào tai. Anh ấy kẹp chặt hai tay tôi vào hai tay của anh ấy và giữ nó khư khư nơi lồng ngực.

Luồng khí nóng chạy dọc khắp người tôi. Bấy giờ, Estelle đang ngoái về phía chúng tôi. Tôi rụt tay ra khỏi tay anh trước khi cô ấy có thể nhận ra. Cô ấy đang tiến tới.

Tôi cố tỏ vẻ bình tĩnh và thoải mái khi cô ấy đến. “Không, tất nhiên là không cần rồi. Em có phải là mấy con búp bê poopie đâu. Em muốn về ngủ và em có thể tự lái chiếc xe đạp nhỏ về nhà. Hai người ở lại chơi vui nhé, hẹn mai gặp lại.”

Tôi ôm hôn Estelle và Lukas ba lần vào má, hít lấy mùi mồ hôi có hương nhân sâm của anh, rồi đi lướt qua người đàn ông mặt đỏ vừa thả một cái hôn gió vào tôi ngay khi tôi đi khỏi.

Tôi chỉ uống một ly rượu vang trắng, nhưng vẫn thấy choáng váng một chút trên chiếc xe đạp của mình. Tuy nhiên, tôi nhanh chóng lấy lại tỉnh táo. Lukas và Estelle có lẽ đang tiếp tục nhảy và quấn lấy nhau ở quán bar. Thời tiết trở nên rét buốt và lạnh lẽo trong những ngày qua, cơn gió đêm lạnh giá đưa đôi tay vô hình túm lấy tôi. Tôi đi qua những cửa sổ phòng khách. Có gì đó khác mà tôi đã không giữ được: rèm cửa mở toang ở khắp nơi, bao hoang mang trơ trụi với những khoảng không xám xịt. Ở đó, có một cặp vợ chồng trung niên đang xem một chương trình trò chơi trên tivi, một người đàn ông đang là một đống quần áo trẻ em trong khi vợ ông ta đang làm việc trên chiếc máy tính xách tay ở bàn phía sau ông ta, một bà lão ngồi một mình trên ghế bành, nhìn chòng chọc vào bóng đêm. Thật khó khi nhìn Bà ngày một yếu đi, hơi thở nặng nhọc, làn da xám ngoét, nhợt nhạt dần khi cố bám lấy cuộc sống. Đó có phải là cách tất cả chúng ta từ giã cõi đời này? Mọi thứ đang trôi vụt khỏi tôi, tuột khỏi tầm tay tôi.

Cơn ngơi nghỉ lại tiếp tục né tránh tôi hằng đêm. Chỉ đơn giản là do tôi không thể kham nổi quá nhiều niềm vui, kể cả khi tôi ở cùng Lukas, Estelle và Filip. Ngay cả một tia nắng nhỏ nhoi lọt qua rèm cửa vào buổi sáng cũng khiến tôi khó chịu. Tôi không quen kết thân, và như một con chó bị ngược đãi khi còn là con cún, tôi né tránh điều đó. Tôi đã không còn tin vào thứ gọi là niềm vui nữa.

Tôi khóa chiếc xe đạp của mình trước căn hộ của Lukas, và đi bộ vào nhà chính. Ánh trăng lủng lẳng và vành vạnh, lấp ló sau những cành bạch dương rối rắm đan vào nhau. Thân cây trắng lấp lánh dưới ánh đèn. Khi đến gần, tôi nhận ra nó loang lổ với những vết sẹo và bong tróc, để lộ lớp gỗ bị tổn thương nằm bên dưới. Cơn gió quất mạnh tóc tôi vào má một cách tàn nhẫn và nhói buốt, những ánh đèn trong nhà hắt ra ngoài như những con mắt thao láo.

Tôi lục tìm chìa khóa dưới ánh đèn và nén tiếng thét khi một giọng nói nhỏ cất lên, “Sylvie.”

Một dáng người kềnh càng xuất hiện từ trong bóng tối, một mái tóc sáng màu ló ra và tôi giật mình nhận ra đó là Jim. Phải mất một lúc để định hình và chuyển sang nói tiếng Anh. “Anh đang làm gì ở đây?”

“Đợi em.” Anh ta chìa tay ra và vuốt dọc theo xương gò má tôi. Anh ta trông có vẻ mệt mỏi và nhàu nhĩ, nhưng sự đụng chạm của anh ta rất đỗi quen thuộc và gần gũi đối với tôi. Trong một khoảnh khắc, tôi tựa đầu vào những ngón tay ấm áp ấy, cho đến khi tôi sực nhớ và giật lùi lại.

Trời ơi, tôi vẫn còn yêu anh ta và cơn đau ấy vẫn còn. “Sao anh không đợi tôi về lại New York?”

“Anh không chắc là em có trở về hay không. Một phần trong em luôn muốn quay lại đây, đúng không?”

Mặc cho tất cả, Jim vẫn là người hiểu tôi. Tôi có thể làm gì với anh ta lúc này? Tôi không thể đuổi anh ta đi. Tôi có thể làm dì Helena và dượng Willem thức nếu tôi đưa anh ta vào nhà. Rồi sau đó là những câu hỏi khó xử. Lukas thì chưa về nhà và ai biết được chứ? Có thể đêm nay anh ấy cũng chẳng về. Tôi mím môi. “Đi lối này. Anh họ Lukas của tôi đang sống ở đây và chúng ta sẽ không bị làm phiền.”

Tôi dẫn anh ta đến nhà của Lukas, mở cửa và đưa anh ta lên lầu tới phòng khách nhỏ chung với gian bếp.

“Anh thích chỗ này,” Jim nói. “Hiệu năng đến từ sự vô ưu.”

Khi anh muốn tôi, tôi bật cười. Đối với tôi, anh ta dường như là hai con người khác nhau: một gã đàn ông đã lừa dối tôi, và một Jim của tôi, người mà tôi vẫn yêu. Dẫu cho tất cả, vẫn thật tốt khi gặp lại anh ấy. Giá như chúng ta có thể xóa đi những gì đã xảy ra. Tôi dựa lưng vào quầy bếp, chán chường trước những đột biến vừa xảy ra. Anh ngồi xuống ghế sofa. “Anh đang sống ở đâu?”

“Với gia đình ở thành phố Hague.”

Ồ, đúng rồi. Jim có một người chú làm việc cho Tòa án Công lý Quốc tế ở đó. “Lẽ ra anh không nên đến đây. Tôi vẫn chưa sẵn sàng để nói chuyện với anh.”

Anh ta ngước nhìn tôi, khuôn mặt đầy hối hận. Anh đứng lên chầm chậm, như sợ sẽ khiến tôi hoảng sợ, và bước lại gần. Anh đưa tay chạm vào khuỷu tay tôi. Mặc dù tâm trí đang bấn loạn, cơ thể tôi chỉ nhớ rằng đây là chồng tôi. Tôi nhắm mắt và nắm lấy tay anh. Anh luồn những ngón tay chúng tôi đan vào nhau, như anh vẫn luôn thế. “Em đã tránh mặt anh nhiều tháng rồi. Anh rất xin lỗi, Sylvie à. Hãy cho anh một cơ hội.”

“Không đơn giản như thế.” Tôi lừ lừ nhìn vào sàn gạch. “Tôi ước gì chuyện đó chưa từng xảy ra.”

Anh cúi thấp đầu cho đến khi chúng tôi trán chạm trán. “Anh sẽ làm bất cứ điều gì để bù đắp cho những gì anh đã gây ra. Anh yêu em.” Anh nâng cằm tôi lên và hôn tôi.

Môi anh mềm mại và săn chắc. Tôi cảm nhận vị mằn mặn và nhận ra mình đang khóc. Khi chúng tôi tách rời, anh quệt nước mắt tôi bằng ngón cái. Đôi mắt anh nhập nhòe ướt. “Sylvie. Anh đã quá sai rồi. Sinh nhật của em vào cuối tuần này. Hãy để anh đưa em đi đâu đó. Hãy bắt đầu một cuộc sống mới và chúng ta có thể làm lại từ đầu, cả hai chúng mình.” Giọng anh quá đỗi tha thiết và thuyết phục.

Tại sao lại không? Để xóa bỏ những chuyện đã xảy ra trong vài tháng qua, như một bộ phim hoạt hình được tua ngược. Tôi thấy tất thảy những mảnh ghép của đời mình bay ngược lại và lồng ghép thành một bức tranh hoàn hảo của chính nó trước đây. Quay lại thời điểm trước khi tôi trở lại Hà Lan, trước khi gặp lại Bà, Lukas, Filip và Estelle. Tôi hít một hơi thật sâu và và đẩy anh ta ra. “Tôi không thể. Tôi giờ đã khác rồi. Như lớp vỏ bao trùm lấy tôi bấy lâu cuối cùng cũng bắt đầu rạn nứt.”

Anh nghiến chặt hàm và đôi mắt nheo lại. “Em đã có ai khác.” Tôi bấu vào quầy bếp phía sau lưng, vẫn im bặt.

Anh tiến lại gần, lù lù trước mặt tôi, hai chân dang rộng. Anh ghé mặt sát vào tôi. “Anh đã muộn rồi, đúng không?

Hắn ta là ai?”

Tôi ngước cằm lên, mặc cho cõi lòng tôi thắt lại. “Tôi sẽ đi đến Venice vào dịp sinh nhật này. Nhưng không phải với anh.”

“Với ai? Hay em đi một mình?” Những tiếng ngọt nhạt giả dối. Đôi mắt anh lóe lên vì đau đớn và giận dữ. “Hắn ta tên gì?” Anh ta đã trông như thế này vào cái đêm ở Princeton, khi anh nghĩ rằng tôi đang đung đưa với anh chàng đó trong bữa tiệc. Cũng là sự hung hăng như thú dữ thế này, một cú váng nảy lửa trên mí mắt khi anh ta đánh tôi, khuôn mặt bừng đỏ và cái bĩu môi khi anh ta đẩy người đàn ông kia qua cửa sổ. Chúng tôi đã chia tay một vài tháng sau đó, nhưng anh ấy đã xin lỗi, vô cùng ăn năn, thề thốt nhiều lần rằng anh ấy sẽ không bao giờ làm điều đó một lần nữa. Anh ta thậm chí còn đi trị liệu tâm thần. Sau đó anh ta quyết định học ngành tâm lý học.

Mồ hôi rịn trên môi tôi. Đầu gối tôi cứng đờ và tay tôi run rẩy đến mức tôi gần như không thể bấu vào quầy bếp. Chính điều này. Đây là lý do tại sao tôi rời bỏ người đàn ông này. Nỗi sợ hãi len lỏi vào những cảm xúc dịu dàng mà anh vừa nhen nhóm lên, giờ chỉ còn lại đống tro tàn lạnh lẽo. Tôi để tay lên vai anh và đẩy anh ra. Anh loạng choạng bước lùi một bước. “Đồ khốn, Jim. Anh không còn quyền gì với tôi nữa.”

Nửa cúi người, anh ta trông như một kẻ săn mồi sẵn sàng vồ lấy tôi. Giọng anh khàn đục vì giận dữ. “Cô vẫn là vợ tôi. Nếu tên khốn đó chạm vào cô, tôi sẽ…”

“Sẽ làm gì?” Tôi lạnh lùng. “Anh sẽ đánh hắn như anh đã đánh tôi chứ gì?”, tôi đã choáng váng khi anh đánh tôi lần thứ hai, trong suốt cuộc cãi vã ban đầu liên quan đến chuyện ngoại tình của anh ta, lo lắng những người hàng xóm sẽ nghe thấy, và cũng không đủ minh mẫn để đề phòng anh ta, tôi nức nở ngồi khóc trên sàn nhà khi anh ta xông đến. Trước lúc anh ta quay trở lại, tôi đã thay ổ khóa và vứt tất cả đồ đạc của hắn ra đường. Đó là lần cuối cùng chúng tôi nói chuyện với nhau, mặc dù anh ấy đã gửi nhiều email và hoa xin lỗi đều đặn.

Như trong một thước phim chiếu chậm, khuôn mặt Jim dúm dó. Anh đứng thẳng dậy và đưa tay về phía tôi cầu xin. “Anh rất xin lỗi, Sylvie à. Anh quá lo sợ nên mất bình tĩnh. Anh không xứng đáng với em. Anh đã sai rồi.” Anh ta vò đầu bứt tóc, giọng bấn loạn. “Anh luôn cố tỏ ra là một thằng đàn ông tốt bụng, nhưng rồi cuối cùng, anh lại là một tên khốn ích kỷ. Em là điều tuyệt vời nhất đã đến trong cuộc đời anh. Xin em đừng rũ bỏ.”

“Cũng như những gì anh đã làm khi anh qua lại với một con nhóc mười sáu tuổi thôi đúng không?” Tôi đã cố quên đi, nhưng tôi lại nói ra điều đó. Đó là sự thật. Chẳng có hai Jim bao giờ. Sao tôi có thể ảo tưởng đến thế. Giọng tôi quả quyết, vỡ vụn với nước mắt lưng tròng. “Tôi tự hỏi liệu anh có thực sự hối hận về những việc anh đã làm hay không, hay liệu anh có ân hận hay hối tiếc khi cuộc hôn nhân của chúng ta kết thúc, hay anh chỉ lo đến sốt vó về những gì sắp đến nếu chuyện này lộ ra và tên thánh Bates của anh sẽ bị vấy bẩn.”

Cánh tay anh buông thõng xuống hai bên. Giọng anh như thì thầm. “Sylvie, đừng làm như vậy. Bố mẹ anh… nó sẽ hủy hoại danh tiếng của gia đình anh.”

Anh ta vẫn chỉ nghĩ cho bản thân mình. Tôi đã lấy phải một tên khốn ích kỷ. “Thế còn cô gái đáng thương kia thì sao?”

Anh khịt mũi. “Con bé đó nó muốn thế. Nó đã theo đuổi anh cả năm, bận những chiếc áo và váy ngắn cũn cỡn đi qua lại nơi văn phòng anh. Nó hoàn toàn đồng thuận. Mà nếu em gặp ả ta, em cũng nghĩ rằng nó là một phụ nữ trưởng thành.”

Máu tôi dồn đến mang tai. “Anh thật kinh tởm.” Mắt tôi mờ đi. Tôi cắn vào hai bên trong má mình đến tứa máu. Người đàn ông này chỉ thấy dằm ở trong mắt người khác nhưng lại bỏ qua đống xà gồ trong con ngươi của chính mình. “Anh là người trưởng thành trong tình huống này. Con bé tin tưởng anh và anh đã lợi dụng lòng tin của nó.”

Một tiếng cười đắng nghét cất lên. “Nó là một con điếm.”

Tôi tát vào mặt anh, thật mạnh. Đầu anh bật sang một bên, cơn giận dữ mù quáng phừng phừng trong đôi mắt. Anh giằng lấy vai tôi thật mạnh, tôi biết nó sẽ bầm tím.

Tôi suýt kêu lên vì đau đớn, những ngón chân của tôi gần như bị nhấc khỏi mặt sàn. Tôi rít lên, gằn giọng, “Chúng ta sẽ không bao giờ đồng quan điểm về chuyện này, vì thế hãy xem xét vấn đề dưới góc độ của pháp luật. Trẻ em dưới mười bảy tuổi ở New York, được coi là trẻ vị thành niên thì không thể đồng ý quan hệ tình dục theo quy định của luật pháp. Chuyện con bé có đồng tình hay không hoàn toàn không liên quan. Anh đã phạm tội hiếp dâm theo luật định, một trọng tội Hạng E và sẽ bị phạt tới bốn năm tù cùng với mức tiền phạt năm nghìn đô la. Phải, tôi đã tra kỹ điều này. Anh đang có một địa ngục những thứ đáng lo ngại hơn nhiều so với tên thánh Bates cao quý của anh. Giờ anh thử đánh tôi một lần nữa xem?”

Anh buông tôi bất thình lình khiến tôi loạng choạng và suýt ngã. Tôi chống một tay trên bàn. Anh giơ hai tay lên trời. Ngờ ngạc đáp. “Con bé ấy sẽ chẳng nói gì đâu. Mọi chuyện cũng đã kết thúc rồi. Chẳng có ai khác biết chuyện này cả.”

“Ngoại trừ tôi.”

Anh ta chấp hai lòng bàn tay vào nhau, cầu xin tôi, mái tóc vàng lấp lánh dưới ánh đèn, đôi mắt xanh thẫm lấp lánh và buồn bã - một thiên thần cầu nguyện xinh đẹp. Anh ta nói khẽ. “Sylvie à, xin em đừng làm vậy. Anh đã phạm một sai lầm khủng khiếp và ngu xuẩn. Anh đã học được một bài học của đời mình. Chúng ta không cần phải ly hôn. Mọi thứ rồi sẽ trở lại như trước.”

Tôi nghẹn lời. Những từ lục tục rơi xuống như sỏi đá. “Jim à, vấn đề là, anh đã không chỉ cướp đi sự ngây thơ của con bé, mà còn cả tôi nữa đây này. Tôi yêu anh hơn bất cứ ai. Tôi để anh trong tim tôi và tin tưởng anh.” Một tiếng nấc khô khốc bật ra khỏi tôi.

“Em yêu, anh đã sai rồi. Anh biết em cảm thấy tức giận và bị phản bội. Nhưng chỉ vì anh quá cô đơn. Con bé ấy chẳng có ý nghĩa gì với anh cả. Anh sẽ dành phần đời còn lại để bù đắp cho em.” Giọng anh ta ngân lên với vẻ chân thành.

Anh ta là một tên khốn đầy thủ đoạn, mặc cho tôi vừa nghe thấy được một chút chân thành thoáng qua trong lời nói. Điều đó chỉ càng làm đau thêm. Sự thất bại trong cuộc hôn nhân này cũng là lỗi của tôi. Anh bước về phía tôi. Tôi giơ tay lên. Đã quá đủ rồi. “Thôi đi. Anh đừng giở trò lừa bịp tôi. Chúng chẳng còn tác dụng gì đâu. Thậm chí nếu tôi có thể tha thứ cho anh, tôi cũng không bao giờ dám chắc rằng anh sẽ không tái phạm một lần nữa với những nữ sinh vô tội khác.”

Anh ta nhìn tôi trân trối cho đến khi sự quyết liệt trên mặt tôi dường như khuất phục được anh ta, và, như một chiếc mặt nạ, kẻ ưa thích biện hộ trong anh đã chết giấc - và cả sự tổn thương cũng không còn. Đã bao nhiêu lần tôi để cho người đàn ông này đâm những nhát kiếm xuyên qua tim? Sao trước đây tôi chưa bao giờ nhìn thấy con người xảo trá đó?

Bấy giờ, anh ta bình tĩnh và thành thạo như một doanh nhân đang đàm phán một hợp đồng. “Em nghĩ xem, nếu em ly dị anh, em sẽ phải bỏ lại tất cả và chúng ta không còn trong hôn thú nữa, liệu có ổn không? Tất cả các hóa đơn của em, cả những khoản vay sinh viên của Amy, rồi bố mẹ em nữa. Em sẽ không bao giờ phải lo lắng về tiền nong nữa. Nhưng đừng hủy hoại cuộc sống của anh nếu không có lý do gì.”

Và như thế, anh ta đã chấp nhận kết thúc cuộc hôn nhân giữa chúng tôi. Tôi cười giễu cợt trước cơn đau phi lý này. “Tuyệt, anh đang cố gắng mua chuộc tôi. Không có lý do sao? Anh vẫn không nghĩ rằng những gì anh đã làm là sai. Và đó chính xác là lý do tại sao sự thật phải được phơi bày, Jim à. Tôi xin lỗi.”

Anh tiến một bước về phía tôi, rồi một bước nữa, cơ bắp và mạch máu căng lên trên nền da. Anh ta thở phì phò, mắt trợn ngược khi giơ cao nắm đấm. Tôi lùi lại, lần đầu tiên tôi thực sự sợ hãi. Anh ta đã mất kiểm soát. Lần cuối anh ta đánh tôi, đầu tôi đã bật mạnh bởi lực của cú đánh. Bây giờ anh đang sấn tới phía trên tôi, nét mặt nhuốm đầy vẻ hung tợn. Tôi thu mình lại. Có tiếng bước chân. Một bóng đen lờ mờ. Một tiếng đánh chát lớn, rồi Jim ngã gục xuống sàn nhà.

Lukas đứng trên Jim đang nằm kềnh ra, nặng nề, đôi bàn tay to lớn của Lukas nắm chặt. “Hãy cút xa cô ấy ra.”

Jim nhìn lừ lừ vào Lukas, rồi nhìn tôi. Anh từ từ đưa tay lên bệt máu chảy ra từ vết xước trên má. Anh lắc đầu như không tin. “Ra đây là hắn ta.” Anh ta ném cho tôi một cái lườm dài đau đớn, bủa vây trong đôi mắt những tổn thương, phản bội và giận dữ. Jim lảo đảo đứng dậy và liếc nhìn tôi. “Chuyện này chưa xong đâu, Sylvie.” Anh ta đẩy Lukas sang một bên và khệnh khạng lết ra khỏi nhà.

Tôi ngã khụy xuống sàn nhà, người bỗng lả đi. “Anh đã nghe thấy được những gì?”

Lukas đến và quỳ bên cạnh tôi, giọng anh nhẹ nhàng. “Không nhiều. Mấy việc về hóa đơn và tiền bạc. Anh đi lên lầu và thấy hắn ta đang đe dọa em. Em ổn chứ?”

Tôi dang tay ôm chầm lấy anh như một đứa trẻ. “Không.” Rồi tôi khóc nức nở khi anh ôm tôi vào lòng. Cảm giác bình an hơn trong vòng tay anh. Tôi đã khiến mọi thứ rối tung lên. Cuộc hôn nhân của tôi đã thực sự kết thúc. Tôi sẽ phải làm gì bây giờ? Ôi, Jim, Vì sao chúng mình lại ra nông nỗi này? Lukas vuốt tóc và vỗ nhẹ vào lưng tôi, thì thầm những âm thanh êm dịu không đầu cuối.

Khi tôi bình tĩnh lại, anh đưa cho tôi một hộp khăn giấy nhưng vẫn giữ một cánh tay quanh tôi. Anh vẫn ngồi trên sàn cạnh tôi, tựa lưng vào quầy bếp. Tôi xì mũi và hít một hơi thật sâu. Tôi tựa má vào vai anh.

“Chồng em sao?” Lukas hỏi.

Tôi cố cất tiếng, tôi phải hắng giọng đã. Giọng tôi khản đặc. “Sắp sửa thành chồng cũ.”

Anh gật đầu. “Em có muốn nói về chuyện này không?”

Tôi lắc đầu và rồi sụt sịt, cảm thấy choáng váng sau tất cả những chấn động vừa qua. “Anh có biết khoảnh khắc hạnh phúc nhất của em là khi nào không?”

“Đổi chủ đề à?” Một nụ cười trong giọng nói của anh ấy.

“Em đã có một ngày tồi tệ nhất. Đó là ngay sau khi em chuyển đến Hoa Kỳ và em hầu như không nói được một từ tiếng Anh nào. Em nhớ anh, Estelle và Bà. Tất cả những đứa trẻ ở đó đều trêu chọc hoặc phớt lờ em và ngày hôm đó, một đứa trong đám con gái đã véo em rất mạnh, nó để lại một vết bầm tím trên tay. Và tồi tệ nhất là, giáo viên đã mắng em vì đánh nhau thay vì con bé kia. Khi về nhà, em đã cố hết sức để không khóc, Amy nhảy vào vòng tay em và mọi thứ trở lại bình yên. Con bé thật ấm áp, vui vẻ và hiếu động. Em biết em ấy sẽ luôn yêu thương em, dù thế nào đi chăng nữa. Amy đã cứu vớt em. Giống như anh vừa làm.”

Lukas tựa má vào thái dương tôi. “Em không định nói cho anh biết chuyện gì đã xảy ra sao?”

Tôi thở dài và nhắm mắt lại. “Không phải bây giờ. Tất cả những gì em muốn làm trong những ngày này là quên hết mọi thứ.”

Tôi nằm trong bóng tối, cảm giác yên tâm khi biết rằng Lukas đang ở trong căn hộ của anh ngay bên cạnh. Tôi muốn ở lại với anh, nhưng trái tim tôi như một hoang mạc với đầy những ảo ảnh và cát lún, không có gì đáng tin cả, và tôi đã yêu anh nhiều đến mức kéo cả anh vào ảo giác này cùng tôi. Như một thói quen khi căng thẳng, tôi xoa xoa vết bớt sau tai. Nó gần như không nhìn thấy - một hình xoắn ốc đặc biệt với cái đuôi nhỏ. Amy nói vết bớt của tôi khiến con bé nghĩ đến một con ốc sên. Mẹ luôn tết tóc cho tôi phía trên nó khi tôi còn nhỏ để giấu nó đi, và tôi dần thấy ngại ngùng về nó. Thuốc ngủ vô tác dụng tối nay. Cuộc sống mà tôi đã tỉ mỉ đan kết với Jim đang sụp đổ.

Tôi không mấy ngạc nhiên. Đã có lúc, tôi nghĩ mình đã chờ đợi điều này để giải phóng phần đời còn lại của mình. Trong sâu thẳm, tôi đã biết tình yêu đích thực không dành cho tôi.

Tôi đã yêu Jim với tất cả những ngây thơ, phần vẫn tin vào một kết thúc cổ tích cho cô gái Trung Hoa nhập cư như tôi. Tôi đã khao khát tình yêu và anh ấy, như một vị cứu tinh, đã hào phóng trao cho tôi. Tôi yêu cái cách mà anh ấy đã không hề vồn vã. Mãi đến sau này tôi mới nhận ra điều mà tôi nghĩ là sự tự tin ở anh thực sự là một kiểu ích kỷ, là sự chối bỏ không muốn tin rằng anh ta không phải là cái rốn của vũ trụ.

Tôi là một đứa con gái bần cùng, thô kệch, bước chân vào trường Princeton bằng thực lực, không như cô gái khác mà tôi biết - bố cô ta đã gửi một tấm séc trị giá cả nửa triệu đô cùng với phí nộp đơn. Cô ta có thể câu cá với lưỡi vàng. Nhà tôi rất nghèo, thậm chí họ còn miễn học phí cho tôi - và tôi luôn là sinh viên xuất sắc nhận học bổng, là bộ não của lớp, là đứa con gái trong những bộ quần áo không ăn nhập. Nhưng muốn nếm mật thì phải chịu nằm gai. Tôi đã cố gắng hoàn thiện bản thân mình một cách quy củ. Khi còn học trung học, tôi đã nhịn bữa trưa để tiết kiệm tiền mua vài bộ quần áo mới. Lên đại học, tôi đã làm thêm nhiều công việc cùng một lúc để có tiền nhổ chiếc răng vẩu và thay răng giả, quá vô ích và cũng chẳng đủ kiên nhẫn để chờ đợi niềng răng.

Những đứa trẻ khác buộc phải tôn trọng tôi vì chúng không có lựa chọn khác. Tôi phải đảm bảo rằng tôi luôn đứng đầu lớp, nhưng chẳng ai thích tôi. Không giống như Amy, thường xuyên dẫn những cô bạn gái về nhà. Tôi không cho phép mình bị ai đó làm tổn thương. Tôi tự nhủ mình không cần bạn bè. Khi bạn khác biệt, mấy ai biết rằng liệu đó có phải là do thái độ xã hội yếu kém, hay vì những rào cản về ngôn ngữ hoặc bởi chính sự khác biệt về màu da? Tôi cũng đã đọc sách về giao tiếp và nghiên cứu các thương hiệu thiết kế một cách cẩn thận như khi đọc những cuốn sách giáo khoa về thống kê. Nhưng tôi không bao giờ kiềm chế được trước điệu bộ ngúng nguẩy, sự lãnh đạm vô tình của những kẻ tiêu khiển mùa hè trên những hòn đảo riêng và rong ruổi ngồi vắt vẻo trên thuyền buồm. Tôi là tâm điểm của những ánh mắt soi mói, điểm đặc trưng của thân phận được sinh ra bởi những tầng lớp xã hội nhất định. Tôi học được rằng, có những kẻ không biết đến sự tồn tại của bất ai khác trừ chính họ, một con đường rải đầy nhung lụa từ trong trứng nước.

Về mặt trí tuệ, một số khác ở trường đại học vượt xa tôi - như khoảng cách giữa những ngôi sao trên cao với con ếch đang ngồi dưới đáy giếng, như Mẹ đã từng nói. Bạn cùng phòng năm thứ nhất của tôi, Valerie, đã tranh luận về tầm quan trọng của Immanuel Kant và John Stuart Mill với bố mẹ là giáo sư Đại học Yale của cô ta. Tôi chưa bao giờ nghe nói về ai trong số đó. Đó là lý do phần nào đó tôi chọn các lĩnh vực khô khan như toán học và khoa học. Tôi không phải chiến đấu với cả núi sách hay nghiên cứu về văn hóa lịch sử bao la và rộng lớn, thứ mà tôi chưa đọc hay nghe đến bao giờ. Với một ít tài lẻ và cần cù bù thông minh, tôi cảm thấy mình có cơ hội. Mặc dù Valerie và tôi chưa bao giờ cãi nhau, nhưng chúng tôi không trở thành bạn bè được và sau năm nhất, cô ấy chọn ở chung với một nhóm các cô gái hút thuốc và kẻ mắt đen xì.

Các chàng trai chỉ thích tôi vì vẻ bề ngoài. Tôi hiểu những ưu điểm mà họ đánh giá tôi là trẻ, đẹp và sáng, nhưng những cô gái khác cũng thế. Tôi không muốn mình bị thay thế, và sự thật là, tôi đã biến mình thành một kẻ mọt sách chính hiệu để trở nên khác biệt khi một người đàn ông nào đó quan tâm hoặc bị thu hút bởi tôi. Trong phòng ăn, có lần tôi đã nói chuyện khá lâu và thú vị với một anh chàng ở lớp đại cương về Cách mạng Văn hóa ở Trung Quốc, và rồi bất ngờ anh ta rủ tôi đi chơi. Tôi đã nói dối là tôi đã có bạn trai. Thế là anh ta không bao giờ nói chuyện với tôi nữa. Rõ ràng, sau tất cả, tôi chẳng có gì hấp dẫn cả.

Nhưng rồi tôi đã gặp Jim, một chàng trai ấm áp và tình cảm. Tôi đã từng nghĩ rằng anh ta cũng giống như tôi, một đứa trẻ tội nghiệp đang tự tìm lối đi cho mình. Tôi đã mong muốn biết bao được anh ấy chú ý và chạm vào. Những chàng trai khác thích tôi nhưng tôi chưa bao giờ cảm thấy đồng điệu. Chúng tôi luôn là, theo cách mà Bà thường nói, gà nói chuyện với vịt. Nhưng với Jim, mọi thứ thật khác.

Sau đó, khi anh đưa tôi về nhà vào dịp Giáng sinh và tôi đã choáng váng với căn biệt thự mà bố mẹ anh ấy gọi là nhà. Ít lâu sau đó, tôi nhận ra rằng mối quan hệ của chúng tôi đã được mặc định theo kiểu nước đôi và thinh lặng ngay từ đầu.

“Anh không bao giờ nói với em về điều này,” tôi nói, cảm giác kinh ngạc và bị lừa dối. Hóa ra anh ta cũng thuộc nhóm người khinh bỉ tôi.

“Anh luôn cảm thấy có lỗi và thật ngu ngốc trong chuyện này,” anh ta nói, “khi toàn quyền quyết định.”

Cha mẹ anh ta đều thuộc dòng dõi danh gia vọng tộc, nhưng vẫn là những kẻ giả tạo khi chỉ nói tiếng Pháp trước mặt Jim mỗi khi họ thảo luận về những chủ đề “phàm phu” như tiền bạc. Họ luôn tỏ ra lịch sự và tinh tế, họ quá thông minh để không công khai phân biệt chủng tộc, quá giỏi che đậy để không thể hiện bất kỳ sự dè bỉu nào đối với mối quan hệ không cân xứng mà tôi đang có. Nhưng không bao giờ có bất kỳ một sự lớn tiếng nào, càng không có những cảm giác thiếu chuẩn mực. Tội ác khủng khiếp nhất là ở thái độ tục tằn hoặc phục vụ sai người đầu tiên tại một bữa tiệc tối. Họ đã khắc vào xương của Jim tất cả những phép tắc mà tôi đã nghiên cứu về mặt lý thuyết trong quyển sách quy ước xã giao. Tôi hiểu rằng họ thấy thất vọng khi Jim không đến học ở Harvard như bố anh ta, nhưng Princeton cũng tạm chấp nhận được. Tôi tự hỏi một cậu bé cởi mở sẽ cảm thấy như thế nào khi lớn lên trong một môi trường bị kiểm soát như vậy.

Chúng tôi quan hệ lần đầu tiên ở bể bơi trong nhà của họ khi bố mẹ anh ta đi dự một buổi tiệc tối. Chúng tôi ngả mình trong làn nước nông và ấm, bao quanh bởi những cây dương xỉ nhà kính và những loài thực vật xanh tươi tốt như trong một khu rừng rậm. Những bức tường kính nhìn ra hồ nước lộng gió nơi những con sóng bì bạch vỗ vào chiếc nhà tàu. Tay Jim kéo mảnh dưới bộ bikini của tôi xuống, rồi anh vuốt ve tóc tôi, đôi môi anh dịu dàng lướt trên khe ngực. Tôi thở hổn hển, hai chân quấn quanh eo anh ta, rên rỉ khe khẽ khi anh vùi mình vào trong tôi.

Món quà cưới của họ là lần duy nhất bố mẹ Jim đã nới lỏng kỷ luật hà khắc của họ với đứa con trai duy nhất của mình. Họ đã ném chúng tôi vào một đám cưới xa hoa và điểm tô cho nó bằng một căn hộ ở Brooklyn Heights như quà mừng.

Những ngày đó, chúng tôi đều rất bận rộn. Tôi thường trở về nhà khi kiệt sức và mắt lờ đờ. Chúng tôi hầu như không làm tình nữa. Nhưng chúng tôi vẫn yêu nhau, hay chỉ tôi nghĩ vậy. Mặc cho bao gã trai đến gặp tôi tại công ty tư vấn quản lý, tôi vẫn luôn mong được về nhà với Jim và với cuộc sống chung của cả hai.

Nó gần như là một trò búp bê vậy, giả vờ có một cuộc sống mà tôi từng mơ ước. Tôi không muốn có con như những người phụ nữ khác mà tôi biết, nhưng ngay sau đó, tôi lại nghĩ, chúng tôi phải có con và chúng tôi sẽ không bao giờ gửi chúng cho bất cứ ai khác nuôi dưỡng. Tôi sẽ là một Sylvie mới, một Sylvie đáng yêu. Tôi sẽ mang Amy vào cuộc sống của chúng tôi càng nhiều càng tốt. Con bé không bao giờ muốn ở lại qua đêm khi có Jim ở nhà vì ngại việc chúng tôi làm tình hoặc đại loại như thế. Tôi muốn cho con bé một chỗ trú ẩn bình yên để trút bỏ những mặc cảm tội lỗi mà con bé luôn mang. Thật không công bằng khi con bé mắc tật nói lắp từ lúc còn nhỏ, hay khi con bé phải thường núp sau cái bóng của tôi.

Tôi đủ tàn nhẫn để trèo lên đỉnh cao trong bất cứ việc gì. Trong công việc, đôi khi tôi chịu trách nhiệm về việc sa thải hàng trăm người. Nếu điều đó tốt cho khách hàng của tôi, tôi sẽ làm nó mà không có một chút dằn vặt. Một người đàn ông lớn tuổi đã từng đến van nài tôi, “Xin cô, tôi sắp đủ điều kiện để nghỉ hưu rồi.” Tôi đã yêu cầu bảo vệ dẫn ông ta ra ngoài.

Khi Amy còn nhỏ, con bé đã có một thời đặt ra cho tôi những câu hỏi như: Nếu được chọn có một núi bánh rán hoặc một núi vàng, chị sẽ chọn cái nào? Vàng. Nếu chị phải tắm trong máu hoặc phân, chị sẽ chọn cái nào? Gớm quá, Amy, chị không trả lời câu này đâu. Nếu chị biết đáp án của một bài kiểm tra, chị sẽ chia sẻ chúng với người bạn thân nhất của mình chứ? Không. Amy nhìn chằm chằm vào tôi. Thậm chí là bạn tốt nhất của chị? Không. Nhưng chị sẽ chia sẻ với em.

Một ngày cuối tuần, sau đám cưới của tôi, Jim đi dự hội nghị và tôi rủ con bé đến nhà. Amy là một đầu bếp tuyệt vời, bánh bao của con bé mềm và xốp, gà hấp xì dầu thơm phưng phức, sinh tố đậu đỏ mịn và ngọt, nhưng vì mẹ tôi chưa bao giờ sử dụng lò nướng nên Amy cũng chưa học cách nướng bánh bao giờ. Tôi quyết định chúng tôi sẽ làm bánh brownies từ bột nhồi.

“Không được, rất khó để làm từ hỗn hợp linh tinh này,” Amy phản đối, như một cô công chúa ẩm thực. “Nhưng sai chỗ nào nhỉ?”

Tôi lườm nó. “Chị có liên quan đấy.”

Con bé thở dài. “Chị nói đúng. Tốt hơn là tụi mình không nên mạo hiểm.”

Một giờ sau, cả hai như quằn quại trên ốc đảo ẩm thực đã bày ra, một hỗn hợp làm bánh brownie, những khuôn nướng và dụng cụ làm bánh mới toanh mà tôi mua cho cuộc mạo hiểm này rải khắp xung quanh.

Amy chuyên nghiệp khuấy nước và trứng. “Em không nên làm món này. Em sẽ béo lên cho xem.”

Tôi nhìn mái tóc bóng mượt của con bé, làn da rám nắng, đôi mắt sáng của nó. “Điên quá, em rất đẹp. Hãy cứ là chính mình, và trở thành người phụ nữ mà em muốn.”

Con bé thổi bay một lọn tóc ra khỏi mặt. Cẳng tay Amy dính một vệt bột lớn. “Em cũng không biết. Cũng đã lâu rồi và em vẫn không cảm thấy mình là phụ nữ.”

“Thôi nào, cố xong việc rồi chị sẽ trang điểm và làm tóc cho em.” Tôi luôn cảm thấy vụng về và vô dụng khi ở trong bếp, có lẽ vì tôi không bao giờ tập trung khi ở đó. Ít nhất tôi có thể trang điểm cho con bé.

Nhưng tất nhiên, Amy đã từ chối những nỗ lực đóng vai bà tiên đỡ đầu cho cô bé Lọ Lem của tôi. “Thôi đi, Sylvie.

Em không phải búp bê. Và em cũng không cần tư vấn thời trang đâu, quần áo của em ổn mà. Nhưng em có thể hỏi vài điều không?”

Tôi cười rạng rỡ. Tôi thích đưa ra những lời khuyên.

Con bé đổ bột đã nhồi vào một cái khuôn vuông. “Tại sao chị lại chọn Jim? Ý em là, có nhiều anh khác cũng gọi về nhà. Bố điên tiết vì vụ này đó.”

Tôi nhúng một ngón tay vào hỗn hợp để nếm thử. Amy phủi tay tôi ra. Với ngón tay út trong miệng, tôi nhớ lại, “Ôi, mấy gã đó chỉ muốn hỏi bài thôi. Không ai thực sự hiểu chị. Điều chị nhận thấy ở Jim ngay buổi hẹn hò đầu tiên là anh ấy là một người biết lắng nghe. Anh ấy không nhìn ngó xung quanh. Anh ấy chỉ chú ý đến chị. Anh ấy đặt những câu hỏi.”

“Câu gì?” Amy kéo mở lò nướng và đưa khay bánh brownie vào trong, không biết bằng cách nào mà con bé đã nhớ làm nóng trước đó.

Tôi nhìn Amy rửa tay. Tôi bắt đầu để bát dĩa bẩn vào máy rửa bát. Chợt thấy một chiếc muỗng khuấy bằng gỗ vẫn còn dính bột mà Amy đã sử dụng, tôi liếm nó một cách nhiệt tình. “Em biết đấy, chẳng hạn như ‘Điều đó với em như thế nào? Tại sao em nghĩ nó xảy ra?’ Chị cảm giác như anh ấy nhìn thấu bản ngã con người chị, không phải chỉ vẻ bề ngoài mà là cả tâm hồn chị.”

Amy với lấy cái muỗng và ném nó vào bồn rửa. “Thôi nào. Coi chừng chị bị nhiễm khuẩn salmonella đấy.” Con bé đẩy kính lên bằng ngón tay giữa. “Chà, anh ấy có thể giỏi lắng nghe, nhưng anh ấy không giỏi ghi nhớ. Anh ta nói chuyện với em hai ba lần gì đó. Anh ấy hỏi em những câu hỏi y hệt nhau mỗi lần và thể hiện sự ngạc nhiên đúng y như lần trước. Và anh ấy nhai đi nhai lại mãi một câu như độc thoại vậy.”

Mặt tôi thoáng căng thẳng và tôi giật lùi lại, ngạc nhiên và tức giận. “Em biết gì chứ? Với những thằng dở hơi mà em yêu, lén lút quanh bố và mẹ như thể chúng nó không có gì đó đáng ngờ cả.”

Con bé nao núng, miệng há hốc mở to. Khoảnh khắc tôi thấy nỗi đau ánh lên trong đôi mắt Amy, tôi thấy ân hận. Cũng chính tôi, môi tôi mới trước đó khen con bé tuyệt vời nhưng rồi lại kéo tụt nó xuống. Thảo nào con bé có lòng tự trọng thấp đến vậy. Khi còn nhỏ, Amy đã có lần đuổi theo đứa con gái gọi tôi là Chinkerbell - đồ mắt híp trên phố và đá thật mạnh vào chân cô ta.

Nhưng giờ, dĩ nhiên, tôi nhận ra con bé đã đúng về Jim. Tôi mới là kẻ mù quáng. Anh ta có vẻ ấm áp và tốt bụng nhưng anh ta làm điều đó để được ngưỡng mộ và yêu thương, không phải xuất phát từ thực tâm anh ấy. Anh cũng không tinh tế đến thế. Đã hơn một lần, chúng tôi cãi nhau vì anh ta xã giao hơn tôi tưởng rất nhiều. Ví như kẻ nhặt vàng, anh ta yêu thích tất cả, hoặc ít nhất là muốn họ ngưỡng mộ anh ta, trong khi tôi không mấy cởi mở với người khác. Tôi trao đổi khi thấy cần thiết nhưng không bao giờ muốn lãng phí thời gian để nghe người khác cố gây ấn tượng với mình - và hầu hết đều nghĩ rằng tôi lạnh lùng và cứng nhắc.

Làm sao mà hai người ở cách xa nhau lại không hề cảm nhận được điều đó? Làm thế nào có thể lạc mất nhau trong khi vẫn nhìn thấy nhau mỗi ngày?

Câu chuyện khởi phát khi tôi phát hiện ra một chiếc quần lót da báo lẫn trong đống đồ giặt của chúng tôi. Hẳn là nhầm lẫn gì đó, tôi nghĩ. Sao nó là của tôi được? Hay của Amy? Lẽ nào Jim đã bí mật mặc mấy thể loại đồng bóng này? Phần bản ngã chỉ tin tưởng vào bản thân của tôi bắt đầu hoạt động. Tôi giấu chiếc quần đó đi. Tôi kiềm chế không đối chất với anh ta ngay vì tôi biết rằng nếu tôi làm thế, tôi sẽ không bao giờ có bằng chứng.

Tôi bắt đầu mắc những sai sót trong công việc. Tôi không kiểm soát được bản thân với quá nhiều thứ - lỗi cẩu thả, quên đọc email, không chuẩn bị cho các bài thuyết trình quan trọng, hồ sơ tài chính không đầy đủ. Khi người quản lý nhân sự của tôi, Martin, hỏi liệu có chuyện gì đang xảy ra ở nhà không, tôi đã nói dối là không có. Tôi không thể thừa nhận sự thật với bất cứ ai vì tôi chỉ có thể tự mình đối mặt với nó.

Tôi không tìm thấy bất cứ thứ gì khác trên các thiết bị điện tử của Jim, vì thế tôi đã cài các chương trình theo dõi vào máy tính xách tay và điện thoại của anh ấy để ghi lại mọi thao tác bàn phím. Tôi theo dõi anh ta bằng hàng trăm con mắt của Argos. Tôi là người lý trí trong mối quan hệ này và đã thiết lập trên tất cả các thiết bị. Tôi có thể truy cập và khôi phục thông tin nếu Jim có vô ý thoát ra, điều mà anh ta đã làm trước đây. Trong thời gian đó, tôi cười với anh ấy như thể trái tim tôi chưa hề vỡ.

Nó không mất nhiều thời gian. Một người đồng nghiệp đang bên bờ vực ly hôn đã từng nói với tôi: Nếu một người đàn ông mang điện thoại của anh ta vào nhà tắm vào ban đêm, hãy coi chừng. Nhưng khi Jim bắt đầu làm những việc đó, tôi đã hiểu. Tôi đã hoàn toàn hiểu được.

Các tin nhắn tới trong khi tôi chuẩn bị đi đến một cuộc họp vào buổi sáng muộn. Đầu tiên cô ta nhắn: Điện lại cho em trong hôm nay. Em đang nghĩ đến liếm anh đây, tiết toán hôm nay thật chán ngắt. Rồi anh đáp lại: Em làm anh điên mất. Tôi khuỵu xuống những cánh hồng lạnh lẽo trên sàn nhà, như thể tôi đang rơi. Ban đầu là vì sự phản bội mà Jim đã hất tung vào mặt tôi, và rồi tôi dần nhận ra người “đàn bà” đó là một đứa trẻ chỉ mới mười sáu tuổi. Tôi như lún sâu xuống nền nhà không ngơi nghỉ, cả cuộc sống như rã rục xung quanh tôi, từng mảnh từng mảnh vút bay đi như những chiếc lá lìa cành.

Trong tình yêu và cuộc sống, chúng ta không bao giờ biết khi chúng ta đang viết lên những câu chuyện của đời mình. Chúng ta là những người kể chuyện dối trá sau cùng. Nếu chúng ta mong muốn tha thứ cho ai đó, chúng ta sẽ tự huyễn hoặc mình rằng - anh ấy không cố ý, anh ấy sẽ hối lỗi và sẽ không bao giờ lặp lại. Và khi chúng ta sẵn sàng bỏ qua hết mọi chuyện - thì anh ta luôn là một tên khốn nạn, dối trá, tôi không còn tin tưởng anh ta và trong mắt anh ta chỉ toàn là những lời điêu ngoa. Hôm đó, tôi gọi điện báo bệnh và đọc tin nhắn của họ cho nhau, mỗi dòng thư như những viên gạch cứa nát vết thương lòng trong tôi. Tôi đợi Jim về nhà. Anh ta về trễ. Anh khựng lại khi thấy tôi ngồi ở bàn với máy tính mở, đầu tôi tựa vào tường phòng bếp. Tôi xoay màn hình để cho anh ta xem bản ghi những tin nhắn của anh ta.

Tôi không cần nói lời nào. Mặt anh ta chết trân và từ từ tái đỏ. Sau đó, tất cả sự điềm tĩnh trong tôi biến mất và tôi bắt đầu điên loạn như một con thú: Sylvie, một đứa rất ghét khóc. Anh ta bước đến và ôm tôi trong vòng tay, và tôi để anh ta làm thế. Anh, người đàn ông mà tôi đã cho phép với những đụng chạm gần gũi, với những bí mật ẩn giấu trong tôi, vẫn cảm thấy bình thản.

Tôi nói liên hồi, “Anh đã lừa dối tôi, anh đã dối gạt tôi,” như để tự thuyết phục mình.

“Chúa ơi, Sylvie, anh đã làm gì thế này? Anh rất xin lỗi. Chuyện kết thúc rồi, em à. Anh sẽ không bao giờ gặp lại cô ta nữa.”

Trong vài phút ngắn ngủi, chúng tôi đã đưa ra một thỏa hiệp ngừng chiến và giữ mình im lặng. Cho đến khi ký ức về những gì tôi đã thấy ngày hôm đó cào xé tâm trí tôi. Em đang đếm từng giờ trôi qua cho đến khi chúng ta có thể lại ở bên nhau. Chẳng có gì quan trọng nữa khi em ở bên anh.

Tôi đẩy anh ta ra, nặng nề nói: “Tôi vẫn không thể tin anh có thể làm chuyện này.”

Anh vuốt mũi, nhắm mắt và thở dài. “Xin hãy tin anh. Anh không yêu cô ta. Em thì luôn đi vắng còn cô ta ở đó, và anh rất nhớ em. Cô ta chỉ là một kẻ thế chân cho em thôi, đó là lý do mọi chuyện xảy ra.”

Thay vì xoa dịu tôi, lời giải thích của anh ta chỉ khiến tôi thêm tức giận. Tôi chỉ ngón tay thẳng mặt anh, giọng gào lớn. “Một đứa con gái mười sáu tuổi có thể thế chỗ tôi? Tôi đã điều tra nó. Nó là một học sinh của trường anh, Jim à. Con bé chỉ bằng nửa tuổi anh. Anh đang làm cái quái gì vậy?”

Anh ta như đóng băng, và rồi ôm chặt hai bên đầu như thể bỏ ngoài tai những lời tôi vừa nói. Anh rên rỉ. “Một mớ rối nùi chết tiệt! Anh biết không thể cầu sự tha thứ từ em. Chỉ vì em luôn giỏi và xuất sắc trong mọi thứ. Em đâu có thực sự cần anh.”

Tôi đấm thụi vào đùi mình. “Vậy còn đứa con gái đó thì cần. Anh không thể chịu được một người phụ nữ thành công, nên anh phải tìm một con ả nghĩ rằng anh thực sự là người hùng. Đồ khốn nạn.”

Quai hàm anh đờ cứng và một tia nhìn lạnh lùng, tàn nhẫn lóe lên trong đôi mắt. “Sylvie, em đừng làm gì bậy đó. Anh có thể sẽ mất việc.”

Anh ta dám đe dọa tôi? “Lẽ ra anh phải nghĩ đến hậu quả của nó trước khi anh quyết định ngoại tình với một đứa trẻ vị thành niên chứ?” Tôi gần như hét lên. Hàng xóm thể nào cũng nghe thấy một ít. Tôi bấu móng tay vào da thật mạnh đến nỗi máu sắp tứa ra. Anh sẽ phải chịu đựng cảm giác như tôi bây giờ. “Anh đừng đánh giá thấp tôi, Jim. Tôi sẽ xem anh trả giá cho chuyện này như thế nào.”

“Con khốn thâm thù này”, vừa nói, anh ta vừa tát vào mặt tôi mạnh đến mức đầu tôi đập mạnh vào tường. Tôi ngã xuống sàn, choáng váng vì cú đánh, mắt tôi lờ mờ loạng choạng. Tất cả đã quá đủ. Tại sao lại xảy ra cơ sự này? Đây là sự thật sao?

Tôi cuộn mình ôm đầu, nức nở.

Tiếng cửa đánh sầm và anh ta biến mất.

# Chương 20 Amy

Chủ nhật, ngày 8 tháng 5

Đó là buổi sáng Ngày Của Mẹ và ông bà thật sự của Lukas sẽ đến thăm. Lukas gọi bà ngoại của mình là Oma và ông ngoại là Opa theo cách của người Hà Lan, thế nên tôi cũng làm tương tự, đúng như truyền thống của người Trung Quốc khi đối thoại thay cho người trong họ. Oma nhỏ người và tròn ủm với một lọn tóc nhuộm màu đen tuyền. Opa tóc bạc trắng, chỉ cao hơn một chút nhưng lại gầy hơn. Họ khiến tôi liên tưởng đến cặp đôi thần lùn giữ vườn y hệt nhau.

Khi họ vào nhà, tôi đứng và chờ để chào họ cho phải phép, nhưng rồi không ai trong chúng tôi biết nên theo phong tục nào. Oma nhắm mắt và chím môi để hôn tôi ba cái trong khi tôi lại dang tay sẵn sàng cho một cái ôm. Tôi thả tay sang hai bên và chìa tay ra trong khi Opa lại chắp tay vào nhau và cúi chào tôi. Ai nấy đều lệch xệch di chuyển qua lại trên đôi chân, và Oma nói điều gì đó với tôi bằng tiếng Hoa. Ngữ điệu của bà ấy thực sự rất khó nghe. Khi tôi ngây người nhìn bà ấy, Opa lại chiêm chiếp tiếng Hà Lan.

Cuối cùng, Oma trao cho tôi một cái vẫy tay yếu ớt và nói, “Hello.”

Tôi theo họ vào phòng khách. Dượng Willem vỗ vai tôi và nháy mắt. Tôi ước ông ta có thể ngừng đụng chạm vào tôi khi có cơ hội. Tôi thoáng chốc hụt hẫng khi thấy toàn bộ ghế đã được xếp thành một vòng tròn lớn. Tôi buộc phải ngồi giữa dượng Willem và Lukas trên ghế bành. Tất cả ngồi đối diện nhau, mọi biểu hiện, cử chỉ và lời nói trở nên trần trụi trước người khác. Nếu đây là kiểu tiệc tùng của Hà Lan, thế quái nào họ có thể tán tỉnh nhau ở đây được?

Im lặng lần nữa. Tôi hắng giọng và nói với dượng Willem, “Bố mẹ của dượng có đến không?”

Dì Helena vào phòng với tách trà và cà phê trên tay và nói, “Họ đã chết ở Trung Quốc rồi. Từ lâu lắm rồi.”

Ồ. Chúng tôi im lặng ngồi khi dì Helena mang tới một đĩa boterspritsen, bánh quy bơ xoắn giòn ngậy chốc tan ngay trong miệng. Tôi đã lỡ bữa sáng, vì hôm nay nhà họ dùng bữa phụ sớm, nên tôi lấy hai cái, mặc cho tôi thấy Opa rõ ràng đang nhìn tôi. Khi chiếc đĩa cuối cùng cũng đến tay Oma, nó rỗng tuếch.

Tôi co rúm người trên ghế.

Oma phẩy phẩy đôi tay mũm mĩm của bà ấy như không muốn có thêm bánh quy nữa, nhưng Helena, cẩn tắc không nhìn tôi, đi vào bếp và trở ra với một chiếc botersprits duy nhất trên đĩa, sau đó đưa cho Oma. Opa nhíu mày với tôi.

“Con không biết là mỗi người chỉ được lấy một cái,” tôi thầm thì với Lukas. Tôi cố phớt lờ dượng Willem, người ngồi sát tôi, hai chân ông ta cứ ép chặt lên đùi và đầu gối của tôi. Ông ta quay đầu lại và nhìn tôi chằm chằm.

Lukas cười khúc khích. “Chào mừng tới Hà Lan. Ở đây, mọi người đếm số bánh quy theo đầu người.”

Dượng Willem vỗ nhẹ vào mu bàn tay tôi và nói, “Con đã làm gì với mái tóc của mình à, Amy? Hôm nay trông con có vẻ khác.”

Tôi cố gắng không di chuyển quá đột ngột. “Không ạ. Chỉ là con đang đeo kính áp tròng thôi.”

Willem quay đầu lại và cười như thể tôi vừa pha một trò đùa ra hồn. “À, thế thôi nhỉ. Con trông rất giống…”

“Sylvie,” dì Helena kết thúc câu nói giúp ông ấy khi giọng ông ta như lạc đi. Những đường kẻ quanh đôi môi và trên đôi mắt khẽ căng lên. Bà ta nhoẻn miệng đầy ác ý gây hấn hơn là một nụ cười đơn thuần. “Con tận hưởng Hà Lan thế nào rồi?”

“Cũng kha khá ạ. Nhưng tại sao bố mẹ dì lại sống ở Bỉ?” Bà ấy nói với tôi rằng họ đã lái xe vào sáng nay. Có an toàn khi để Opa lái xe ô tô như thế?

“Dì lớn lên ở làng này, nhưng khi Willem và dì kết hôn, cả dì dượng cùng tiếp quản nhà hàng của bố mẹ ở Amsterdam. Họ đã có cơ hội kinh doanh tại Antwerp, thế nên họ chuyển đi. Giờ hai ông bà có nhiều nhà hàng ở đó lắm.” Hóa ra đây là lý do vì sao dì Helena phải cướp Bà ngoại của chúng tôi để chăm sóc cho Lukas và Sylvie thay vì nhờ bố mẹ giúp đỡ.

Oma cúi người về phía trước và nói với tôi, “Chị gái con sao rồi?”

Bụng tôi sôi quặn lên và cảm giác bên trong run bần bật. Tôi vặn vẹo đôi tay. “Con cũng không biết nữa. Không ai nghe tin gì từ chị ấy cả.”

Lukas dịch cho tôi trong khi Oma lắc đầu buồn bã. Ông đưa tay xoa mặt và dụi mắt, như thể ông ấy cũng lo lắng hệt như tôi.

Tôi đã định sẽ nói ra điều này ngay sau khi Oma và Opa rời đi, nhưng tôi không thể chờ đợi lâu hơn nữa. Chúng ta phải hành động trước khi quá muộn. Tôi quay sang dì Helena. “Thật ra, con đang xem xét một vài thứ. Con có nghe nói về một tổ chức tìm kiếm người mất tích.”

Dì Helena giật ngược đầu thật mạnh và bà ấy ném cho tôi một cái nhìn hoài nghi. “Cái gì cơ?”

Tôi vẫn sẽ tiếp tục. Họ phải đồng ý. Không có lựa chọn nào khác. “Họ có một trang web rất ấn tượng, bằng cả tiếng Hà Lan và tiếng Anh. Con có thể cho dì xem.”

Bà ấy dùng ngón tay gõ nhẹ vào đôi môi đỏ mọng son. Giọng bà ta cao vút. “Rồi ai sẽ trả tiền?”

Đó là tất cả những gì bà ấy quan tâm sao? Họ giàu có và Sylvie cũng gần như là con gái của họ. Tiền có là gì vào thời điểm như thế này chứ? Tôi muốn nổi đóa và khoanh tay nhìn chằm chằm vào hai cái bánh quy còn chưa ăn trên đĩa trà của mình. “Con chưa biết. Chúng ta sẽ tính sau, nhưng điều quan trọng nhất là Sylvie đang cần sự giúp đỡ của chúng ta.”

“Cô ấy ổn thôi.” Đôi mắt Lukas ngấy sốt và nảy lửa. Anh ném ánh nhìn khắp căn phòng. “Cô ấy phải ổn.”

“Em nghĩ là anh đứng về phía em,” tôi cáu kỉnh trả lời lại. Tôi đưa tay dang rộng. Tôi ghét tất cả bọn họ. “Anh không muốn tìm chị ấy sao?”

“Không ai muốn tìm Sylvie nhiều hơn tôi!” Lukas hét lên. Anh ta dám chỉ thẳng vào mặt tôi. Oma và Opa không thể hiểu được lời chúng tôi đang nói và sự hoảng hốt xuất hiện trên khuôn mặt họ. “Thế cô nghĩ mỗi đêm tôi đi tới cái xó xỉnh nào chứ?”

Tôi gạt tay anh ta ra. Bấy giờ, tôi hét lên. “Sao? Anh tự mình tìm chị ấy à? Tốt thôi, nhưng tại sao chúng ta không nhờ đến các chuyên gia? Tại sao ai cũng chống lại tôi trong chuyện này?”

“Bình tĩnh nào.” Dượng Willem cố vòng tay ôm lấy cả tôi và Lukas.

Tôi nhảy lên ra khỏi đi-văng, làm đảo lộn chiếc đĩa đặt trên đùi. Hai chiếc bánh quy của tôi rơi xuống sàn và vỡ tan, để lại những mảnh vụn khắp mọi nơi. “Ôi, con xin lỗi.” Tôi suýt rơi nước mắt. Tôi quỳ xuống để dọn dẹp mớ hỗn độn.

“Dừng đi, để dì làm cho.” Dì Helena chộp lấy tay tôi và kéo tôi đứng dậy. Bà ấy đặt tôi trở lại ghế bành và nhanh chóng dọn dẹp đĩa và bánh quy. Bà ta cố tình nói thật chậm và rõ, như thể tôi là một con đần. “Tổ chức này không cần thiết. Nó thật là phí tiền. Con bé ấy sẽ về thôi. Hãy nhớ kỹ lời dì.”

Tôi cần giữ bình tĩnh, bực dọc với họ cũng chẳng giải quyết được gì. “Con biết là mọi người muốn tin vào điều đó, nhưng nếu nó không đúng thì sao?” Hết thảy nỗi tuyệt vọng của tôi như chìm xuống hố dạ dày. Tôi đã thử liên lạc email và điện thoại của Sylvie không ngừng nghỉ và chẳng có phản hồi nào. Đã quá lâu rồi. Hy vọng của tôi xì hơi như một quả bóng bay già cỗi. Con đường dẫn đến một kết thúc có hậu đang đi vào ngõ cụt.

Lukas, đờ người, mặt đầy vẻ nghiêm trọng, anh ấy nói, “Chúng ta không nên kéo thêm người khác vào. Sẽ chỉ cản đường cảnh sát thôi. Tôi đã nghe về những dạng tổ chức như thế này và tôi không tin tưởng họ. Họ chuyên tìm kiếm những người bị -” Anh ta đột nhiên khựng lại và lấy tay ôm ngực, chân đá vào chiếc ghế bành. Sự tuyệt vọng và thống khổ phủ phục trong đôi mắt anh nhiều đến nỗi tôi gần như cảm thấy có lỗi với cho anh ta.

Dượng Willem nhẹ nhàng góp lời, “Dượng không nghĩ là chúng ta nên can thiệp. Cảnh sát biết rõ công việc của họ. Chúng ta nên để họ làm điều đó.”

Opa, người có lẽ chỉ hiểu duy nhất mỗi từ cảnh sát, nói, “Chúng ta không muốn gặp rắc rối.”

Và mọi người đều coi đây là lời cuối cùng về chủ đề này. Tôi ngồi trên đi-văng và cố gắng không thét lên. Điều này giống như việc đối phó với mẹ và bố: ai cũng e ngại trước bất kỳ thay đổi nhỏ. Tại sao tất cả họ đều sợ hãi? Tôi không thể thoát khỏi cảm giác đeo bám dai dẳng rằng có những chuyện không ai muốn nói với tôi về chuyến đi của Sylvie. Nhưng chị ấy vẫn không về nhà và nếu tôi không làm bất cứ điều gì, có thể là chị ấy sẽ không bao giờ trở lại.

Giờ là sáng thứ Hai. Hàng xóm đã nghe tin đồn về sự mất tích của Sylvie, và tối hôm qua, sau chuyến viếng thăm căng thẳng của Oma và Opa, dì Helena tình cờ thấy một nồi đất và một bó hoa tulip nơi cửa trước. Chỉ một vài người trong tòa nhà chung cư của chúng tôi ở New York biết Sylvie là ai. Tôi biết ơn vì lòng tốt này.

“Đó là điểm khác biệt ở những ngôi làng nhỏ,” dì Helena nói. “Tất cả đều sống dựa vào nhau.”

Dượng Willem và dì Helena đã nghỉ vào cuối tuần cho Ngày Của Mẹ và họ lại tất tả đến nhà hàng ngày hôm nay. “Nếu mấy người làm không nhìn thấy ông bà chủ thường xuyên,” dì Helena nói, “Họ sẽ chẳng làm được gì ra hồn cả.” Hai người họ khởi động xe để rời đi, và tôi để ý người hàng xóm cạnh bên nhà, một người đàn ông lớn tuổi, cao to đang cúi người vẫy tay để họ dừng lại ở cuối đường. Dượng Willem kéo cửa sổ xuống, và người đàn ông nói gì đó rồi nắm chặt vai dượng Willem trước khi gì Helena và dượng Willem lái xe đi. Người hàng xóm bắt gặp ánh mắt tôi nhìn từ cửa sổ và trao cho tôi một cái gật đầu thân thiện trước khi trở vào nhà.

Không có dấu hiệu gì của Lukas. Tôi bước vào bếp thắp hương cho Bà và các thần linh. Khi tôi cúi đầu trước di ảnh của Bà, tôi thấy mẹ trong hình dạng khuôn mặt Bà, người phụ nữ này tôi vẫn chưa từng gặp. Bà ơi, xin hãy giữ Sylvie an toàn. Tôi đã gọi cho mẹ ngày hôm qua để cập nhật tình hình và chúc mừng Ngày Của Mẹ. Giọng mẹ nghe có vẻ yếu đuối và buồn bã, với cả hai cô con gái đang ở xa. Sau khi tôi thay nước trong lọ hoa trên bàn thờ, tôi lại gọi điện cho cảnh sát lần nữa.

Danique có vẻ ngạc nhiên khi nghe tôi gọi, nhưng cô ấy vẫn hòa nhã và lịch sự. Không có tiến triển gì mới. Vâng, họ đang kiểm tra tất cả các khả năng và nếu họ tìm thấy bất cứ điều gì, họ chắc chắn sẽ liên hệ với chúng tôi ngay lập tức. Chúc một ngày tốt lành, tạm biệt.

Tay tôi run lên khi tôi ngắt kết nối đường dây. Sau đó tôi lấy ra tấm danh thiếp mà Filip đã đưa cho tôi và gọi cho Epsilon.

Kết nối rất tệ nhưng tôi vẫn gặp được Karin mà Filip đã đề cập, trông cô ấy có vẻ thông minh và có năng lực. Tôi giải thích tình huống của Sylvie, và cô ấy nói, “Tôi sẽ đến nhà bạn và chúng ta có thể nói chuyện thêm. Ngày mai có ổn không?”

Một làn sóng cứu trợ ập qua tôi. Cuối cùng, có ai đó đã sẵn sàng hành động. “Có thể cho tôi biết mức phí của bạn là bao nhiêu không?” Tôi nín thở chờ đợi câu trả lời. Tôi chưa bao giờ muốn bất cứ thứ gì nhiều như tôi đang muốn người phụ nữ này đến và giúp tôi. Tôi sẽ trả bất cứ điều gì, bằng bất cứ giá nào.

Giọng nói nhỏ nhẹ của cô ấy qua sóng điện thoại bỗng chập chờn khi cô ấy nói, “Chúng tôi [tít] - không cần phải lo lắng.”

Tôi quyết định dừng cuộc hội thoại ở đây là đủ.

Ngày hôm sau, sau khi dì Helena và dượng Willem rời đi, tôi hồi hộp chờ đợi Karin đến và nhắn tin cho Filip một lần nữa để cảm ơn anh ấy trong khi anh ấy bỏ lỡ tin nhắn trước đó của tôi. Anh ta vẫn chưa trả lời. Tôi chắc rằng lịch trình của anh ấy khá bận rộn và anh ấy quên kiểm tra điện thoại. Tôi rất vui khi thấy Lukas trên con xe Vespa của anh ấy. Anh ấy mang theo túi máy ảnh. Tôi hy vọng điều này có nghĩa là anh ấy sẽ đi đâu đó xa xa cả ngày trời. Tôi không nên lén lút xung quanh nhà họ như thế này khi tôi làm khách. Nhưng Sylvie quan trọng hơn. Làm ơn để người phụ nữ này không phải là một kẻ bịp bợm.

Karin xuất hiện sớm vài phút trong một chiếc xe minivan đen với rào chắn phía sau dành cho hai con chó lớn bên trong. Cô ấy sải bước về phía tôi và bắt tay tôi bằng một nắm tay rắn chắc. Cô ấy có lẽ đang ở độ tuổi trung niên, với tóc màu hung và đôi chân cơ bắp, chắc nịch. Cô ấy ăn mặc như một người leo núi trong trang phục leo núi hạng nặng và đôi giày bốt kiên cố. “Tôi có thể mang những con chó vào trong không?”

Đôi mắt cô ấy cương trực, tay nắm chặt. Cô ấy có vẻ vững chắc và đáng tin cậy. Có lẽ cô ấy sẽ giải quyết được vấn đề. Tôi thả lỏng một chút. “Nhà chúng tôi có một con mèo. Sẽ không có vấn đề gì chứ?”

“Không đâu, bọn chúng biết cư xử rất tốt đấy.” Cô ấy bấm dây xích vào những con chó, một màu nâu và một màu đen, và dẫn chúng vào trong. Mặc cho cái đuôi đang ngoe nguẩy dữ dội, những con chó rất bình tĩnh. Tôi nghe thấy một tiếng rít từ cầu thang và nhìn thấy một ánh cam của Couscous vụt lên lầu.